TUẦN THỨ: 33 TỪ NGÀY: 05/05 ĐẾN NGÀY 09/05

Thứ	Tiết	Môn	Tiết thứ	Nội dung bài dạy	UDCNTT	ĐDDH
05/05	1	HĐTN	97	SHDC: Ngày hội " Nghệ nhân tương lai"	Nhạc Quốc ca	
	2	Toán	161	Luyện tập chung (T3)	KĐ, VD, soi b2,3	
	3	Tiếng Việt	223	Viết: Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng.	Vi deo	
	4	Tiếng Việt	224	Nói và nghe: Chung tay bảo vệ ĐV	Video bài hát	
	5	Âm nhạc	33	Đ/c Thảo dạy		
	6	Khoa học	65	Chuỗi thức ăn trong tự nhiên (T2)	KĐ,VD	
	7	Tiếng Anh	129	Đ/c Hoa dạy		
3 06/05	1	Toán	162	Ôn tập số tự nhiên (tiết 1)		
	2	Tiếng Việt	225	Đọc: Băng tan		Tranh MH
	3	Công nghệ	33	Làm chuồn chuồn thăng bằng (Tiết 2)	KĐ	Mô hình tre
	4	Mĩ thuật	33	Đ/C Đào Yến dạy		
	5	Toán(TC)	33	Luyện tập: Phép nhân phân số	KĐ, soi b1,2,3	
	6	Khoa học	66	Chuỗi thức ăn trong tự nhiên (T3)	KĐ,VD	
	7	Đạo đức	33	Quyền và bổn phận trẻ em (Tiết 3)		
4 07/05	1	Tiếng Việt	226	LTVC: Luyện tập lựa chọn từ ngữ	KĐ, soi b3	
	2	Tiếng Việt	227	Viết :Viết đoạn văn tưởng tượng		
	3	Toán	163	Ôn tập số tự nhiên (tiết 2)	KĐ, soi b4	
	4	Tiếng Anh	130	Đ/C Hoa dạy		
	5	Đọc T.V	33	Đọc :Chuyến du lịch thú vị (Tiết 228+229)		
	6	LS-ĐL	65	Thành phố Hồ Chí Minh (Tiết 1)		
	7	GDTC	65	ĐT ném bóng vào rổ 1 tay trên vai (T3)		
5 08/05	1	Tiếng Anh	131	Đ/c Hoa dạy		
	2	Tin học	33	Đ/c Phương Thảo dạy		
	3	Toán	164	Ôn tập phép tính với số tự nhiên (T1)	KĐ, soi b2,5	
	4	Tiếng Việt	230	Viết: Hướng dẫn cách viết thư	Video bài hát	
	5	LS-ĐL	66	Thành phố Hồ Chí Minh (Tiết 2)	Video	Lược đồ
	6	HĐTN	98	HĐGDTCĐ: Khéo tay, thạo việc.	KP, Video	
	7	GDTC	66	ĐT ném bóng vào rổ 1 tay trên vai (T4)		Còi, cờ
6 09/05	1	Toán	165	Ôn tập phép tính với số số tự nhiên (T2)	KĐ, soi b4	
	2	Tiếng Việt	231	Đọc mở rộng		Hộp giấy
	3	HĐTN	99	SHL-SHTCĐ: Sản phẩm nghề truyền thống ở địa phương.	Video	
	4	Tiếng Anh	132	Đ/c Hoa dạy		
	5					
	6					
	7					

TUẦN 33

Thứ Hai ngày 5 tháng 5 năm 2025

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 9: TRẢI NGHIỆM NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

NGÀY HỘI NGHỀ NHÂN TƯƠNG LAI

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận xét kết quả thi đua tuần 32 và phát động thi đua tuần 33.
- - Nêu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương. Giao lưu với người lao động làm nghề truyền thống hoặc nghệ nhân từ các làng nghề. Chia sẻ mơ ước trở thành nghệ nhân tương lai

2. Năng lực: Bước đầu biết thực hiện một số công việc của nghề truyền thống địa phương và thể hiện được sự hứng thú với nghề truyền thống của địa phương

3. Phẩm chất: Biết yêu thương giúp đỡ , chia sẻ với mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Nhạc bài hát Quốc ca

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động: (2-3') - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.	- HS ổn định tổ chức, chỉnh đốn trang phục.
2. Chào cờ: (2-3') - GV và HS cùng chào cờ và hát Quốc ca	- HS chào cờ, hát Quốc ca.
3. Nhận xét kết quả thi đua tuần qua và phát động thi đua tuần tới: (8-10') ***a, Nhận xét kết quả thi đua tuần qua:*** + Ưu điểm: Đã duy trì được thời gian đến lớp, hát đầu giờ, mặc đồng phục, ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ,... - Trao đổi tích cực, trật tự nghe giảng, hăng hái phát biểu xây dựng bài,... + Tồn tại: Một số em trong lớp còn nói chuyện riêng, không chú ý nghe giảng.	- HS lắng nghe
b, Phát động thi đua tuần tới: - Duy trì tốt nề nếp học tập, hát đầu giờ, đi học đúng giờ, cần hăng hái xây dựng bài trong các giờ học,... - Biết kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo. - Không ăn quà vặt ở trường, giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ.	- HS lắng nghe
4. Sinh hoạt dưới cờ: (18-20') - GV cho HS Giao lưu với người lao động làm nghề truyền thống hoặc nghệ nhân từ các làng	- HS xem.

nghề. Chia sẻ mơ ước trở thành nghệ nhân tương lai 	- Các nhóm lên thực hiện Giao lưu với người lao động làm nghề truyền thống hoặc nghệ nhân từ các làng nghề. Chia sẻ mơ ước trở thành nghệ nhân tương lai
- GV cho học sinh tham gia và chia sẻ suy nghĩ của bản thân sau khi tham gia * Nhận xét chung tiết học.	- HS lắng nghe.

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG (T3/100)

I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng: Giúp HS

- Thực hiện được phép nhân, phép chia phân số.
- Phát triển năng lực tư duy và năng lực giải quyết vấn đề.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực,

- Thông qua các bài toán vận dụng, thực hành, HS được phát triển năng lực lập luận, giải quyết vấn đề,...

3.Phẩm chất:

- HS biết tự nhận xét, đánh giá mình và bạn.
- Giáo dục tình yêu đối với môn học, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-UDCNTT :phần KĐ,VD

-,máy soi bài 2,3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động (3-5') - GV tổ chức trò chơi "Vượt chướng ngại vật" để khởi động bài học. Chọn kết quả đúng cho mỗi phép tính: a. $\frac{4}{15} \times \frac{6}{3}$ 1. $\frac{56}{99}$ b. $\frac{13}{9} \times 7$ 2. $\frac{24}{45}$ c. $\frac{8}{9} : \frac{11}{7}$ 3. $\frac{91}{9}$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - Hs viết đáp án vào b/c $\frac{4}{15} \times \frac{6}{3} = \frac{24}{45}$ $\frac{13}{9} \times 7 = \frac{91}{9}$ $\frac{8}{9} : \frac{11}{7} = \frac{56}{99}$ - HS lắng nghe.

2. Luyện tập, thực hành(30-32') **Bài 1/100.** - Bài yêu cầu gì ? - Muốn biết biểu thức nào có giá trị lớn nhất em làm thế nào ? Biểu thức nào sao đây có giá trị lớn nhất. A. $15 \times \frac{2}{3}$ B. $(\frac{2}{3} - \frac{1}{6}) : 5$ C. $(\frac{7}{4} \times \frac{8}{3}) : \frac{1}{3}$ - Biểu thức nào có giá trị lớn nhất ? - Biểu thức C có giá trị lớn nhất vì sao em biết ? *- Nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức có dấu ngoặc đơn ?* *- Muốn tìm biểu thức nào có giá trị lớn nhất em làm thế nào ?* **Bài 2: /100** - Bài yêu cầu gì? - GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán - Phân tích bài toán trong N2 - Vận dụng KT đã học làm bài Nháp - > Để điến đúng số ở phần a, và phần b em đã vận dụng kiến thức nào ? - Muốn tìm PS của một số em làm thế nào ? **Bài 3/100**: - Bài yêu cầu gì?	- HS đọc thầm - HS: Chọn câu trả lời đúng? - Biểu thức nào có giá trị lớn nhất ? - Vận dụng KT đã học làm bài tập -HS Làm nháp , chia sẻ cách làm - HS lần lượt thực hiện từng phép tính để tìm giá trị lớn nhất. A. $15 \times \frac{2}{3} = \frac{30}{10} = 10$ B. $(\frac{2}{3} - \frac{1}{6}) : 5 = \frac{3}{6} : 5 = \frac{3}{30}$ C. $(\frac{7}{4} \times \frac{8}{3}) : \frac{1}{3} = \frac{56}{12} : \frac{1}{3} = \frac{168}{12} = 14$ - DK: Biểu thức C có giá trị lớn nhất. - Vì $\frac{3}{30} < 1$ nên ta chỉ cần so sánh giá trị biểu thức A và giá trị của biểu thức C để tìm ra biểu thức có giá trị lớn nhất. DK: Trong biểu thức có dấu ngoặc đơn , em thực hiện trong ngoặc đơn trước ngoài ngoặc đơn sau - HS thực hiện các biểu thức và so sánh để tìm giá trị lớn nhất * HS đọc thầm yêu cầu - Số? - HS đọc yêu cầu bài toán. - HS PT: BT cho biết gì ? BT hỏi gì ? - HS soi bài , chia sẻ DK: + Nhận xét bài làm của tớ ? + Bạn đã làm thể nào tìm được tổ bác Diễm nhận 250 hộp cói ? (HS nêu) + Tìm số hộp cói tổ Bác Diễm bạn vận dụng KT nào ? (Tìm phân số của 1 số) + Để biết rô bốt đã chuyển tất cả 375 kg.bạn làm thế nào ? (HS nêu) - Tìm PS của một số . - DK: Ta lấy số đó nhân với PS(hoặc lấy số đó chia cho mẫu số rồi nhân với tử số * HS đọc thầm yêu cầu - Số?

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán - Phân tích bài toán trong N2 - GV cho HS làm theo nhóm4 - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi theo gợi ý. + Quan sát khi em thấy có mấy khi khay đựng ốc vít? + Có mấy khay đựng ốc vít màu trắng? + Trong hình có hai loại ốc vít có số lượng bằng nhau, đó là loại ốc vít màu gì? + Bài toán cho biết tổng số ốc vít là bao nhiêu? + Số ốc vít ở mỗi khay như thế nào? - Vẫy mỗi khay có bao nhiêu cái ốc vít ? - Vận dụng KT đã học để tìm số ốc vít mỗi khay ? - Nhìn vào các khay , tìm số điền vào dấu ? 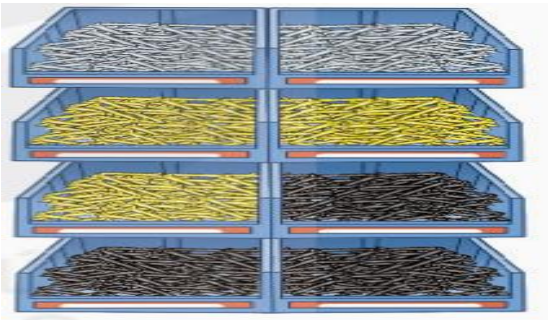	- HS đọc yêu cầu bài toán. - HS PT: BT cho biết gì ? BT hỏi gì ? - Các nhóm làm việc theo phân công. - HS trả lời các câu hỏi gợi ý. + Có 8 khay đựng ốc vít? + Có 2 khay đựng ốc vít màu trắng. + Ốc vít màu, màu đen. + Tổng số ốc vít là 800 cái. + Số ốc vít ở mỗi khay như nhau. + 100 cái - HS nêu 800: 8= 100 cái
a) Số ốc vít màu đen chiếm $\frac{?}{?}$ tổng số ốc vít của cửa hàng. b) Số ốc vít màu trắng là ? cái.	a, Số ốc vít màu đen chiếm $\frac{3}{8}$ tổng số ốc vít của cửa hàng. b, Số ốc vít màu trắng là 200 cái.
- GV mời các nhóm trình bày. - *Để điền đúng số vào bài toán trên em vận dụng KT nào ?*	- Đại diện các nhóm trình bày. - *DK: Bài toán rút về đơn vị và rút gọn PS.*
Bài 4/100 - Bài yêu cầu gì? - GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán - GV đưa hình ảnh 	- HS nêu - HS đọc - Suy nghĩ , thảo luận N2. - Thi đua giữa các nhóm qua TC : Ai nhanh ai đúng
- Ai đã nói sai ? A. Tí B. Tèo - Vì sao bạn Tí nói sai ?	- HS chọn : Tí - Theo hình thì Tí nói sai - 1 HS trình bày cách làm phân tích câu nói của 2 bạn Tí và Tèo.

- Ai có câu trả lời khác ? . - *GV:Các em cần xác định đúng phân số dựa vào số phần được chia đều và số phần lấy đi . Nắm chắc tính chất cơ bản của phân số để trả lời cho đúng* là 1/3?	+ Tèo nói: "Tí đã lấy $\frac{1}{4}$ số miếng bánh chưng" – Theo hình tức là Tí lấy 2 miếng bánh. Tèo nói đúng + Tí nói: "Tèo đã lấy $\frac{1}{5}$ số miếng bánh chưng" – Theo hình thì Tí nói sai
3. Vận dụng, trải nghiệm(2-3') - Bài hôm nay em học được kiến thức gì ? - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện được phép nhân, phép chia phân số: - Ví dụ: Trong các phép tính sau, phép tính nào làm đúng? Yêu cầu HS chữa lại cho đúng các phần bài làm sai. a. $\frac{8}{5} : \frac{4}{5} = \frac{2}{5}$ b. $\frac{6}{9} \times \frac{2}{5} = \frac{30}{18}$ c. $\frac{11}{3} \times \frac{3}{11} = \frac{33}{33} = 1$	- HS nêu - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- Mời học sinh tham gia trải nghiệm: - Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

Tiếng Việt

Viết: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức – Kĩ năng:

- Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tưởng tượng, biết được ưu, nhược điểm trong bài của bạn và của mình, biết tham gia sửa lỗi chung, biết tự sửa lỗi ở bài viết của mình

.2. Năng lực: - Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

3. Phẩm chất: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-Vi deo câu chuyện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động (2-3')	

- GV tổ chức cả lớp cùng xem 1 video về câu chuyện "Nàng tiên Ốc"	- HS xem video
+ Trong truyện có bao nhiêu nhân vật?	+ Có nàng tiên Ốc và bà cụ.
+ Em hãy tưởng tượng và tả lại một nhân vật trong Truyện nàng tiên Ốc	+ Học sinh thực hiện. + 1-2 HS trả lời theo tưởng tượng của hình.
- GV Nhận xét, tuyên dương. => *Hôm trước các em đã được học và làm bài viết đoạn văn tưởng tượng. Để có biết được bài viết của đã hoàn chỉnh theo yêu cầu hay cần chỉnh sửa nội dung nào. Chúng ta cùng vào tiết học hôm nay nhé.*	- HS lắng nghe.
2.Luyện tập thực hành (32-33')	
1. Nghe thầy cô nhận xét - Yêu cầu HS đọc lại đề bài. - GV đưa đề bài ra màn hình.	- HS đọc đề bài
+ Đề bài yêu cầu gì?	- Viết đoạn văn tưởng tượng...
- GV gạch chân các từ ngữ: ***viết đoạn văn tưởng tượng, dựa câu chuyện, đã nghe, đã đọc***	
-> Giáo viên nx chung bài làm của HS * Ưu điểm: - Xác định đúng yêu cầu của đề, viết được đoạn văn tưởng tượng về câu chuyện phù hợp. - Biết trình bày rõ ràng, viết đẹp, .. - Các câu văn có sự liên kết... * Tồn tại: - Một số bài viết chưa sạch, sai nhiều chính tả; Tách ý tạo câu chưa hợp lí...	- HS lắng nghe
=> Gv đưa 1 số lỗi chung ra màn hình	- HS theo dõi nêu cách sửa
2. Đọc lại bài và xá định lỗi cần sửa - Yêu cầu HS đọc nội dung 2/ 118	- Học sinh đọc bài 2/118
+ Nội dung 2 yêu cầu gì?	+ Đọc lại bài- đọc nx- sửa
+ Em cần sửa lỗi ở những nội dung nào?	+ HS nêu
- Yêu cầu HS đọc CN lại bài và chữa lỗi *+ Đoạn văn có đủ MĐ- TK- KT không?* *+ Những điều em tưởng tượng có kết nối với câu chuyện không?* *+ Đoạn văn có mắc lỗi về dùng từ, viết câu, chính tả ko?* - Gv bao quát hướng dẫn CN	- HS thực hiện yêu cầu bài theo cá nhân
3+ 4. Trao đổi và sửa lỗi; học tập - Yêu cầu đọc mục 3+4/ 119	- HS đọc mục 3+4
-Tổ chức HS đọc bài nhóm đôi và thảo luận trao đổi bài viết để góp ý cho nhau: cách sửa	- HS thực hiện theo N2

lỗi, khắc phục nhược điểm, học tập, viết lại câu muốn chỉnh sửa.. . - GV bao quát cả lớp để hỗ trợ những cặp HS chưa biết cách trao đổi, góp ý bài làm cho nhau. ** DK chia sẻ* *+ Bài làm của em thế nào theo nx của cô?* *+ Em đã mắc lỗi gì trong bài? Em sửa thế nào? Em đã giúp được gì cho bạn khi sửa bài?* *+ Em học tập được gì từ bài văn của bạn?* *+ Trong bài làm của bạn em thấy câu văn nào hay cần học tập?*	- Hs nêu - HS trình bày các vấn đề liên quan đến bài văn của mình
4.Vận dụng- trải nghiệm (3- 4') - VN viết bài văn về một câu chuyện khác em đã đọc rồi đọc cho người thân nghe - GV nhận xét, tuyên dương HS - VN chuẩn bị bài sau.	- HS thực hiện yêu cầu ở nhà - HS lắng nghe.

NÓI VÀ NGHE

Bài: CHÚNG TA BẢO VỆ ĐỘNG VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- Trình bày được quan điểm cá nhân về những cách bảo vệ động vật. Biết sử dụng lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình hoặc tranh luận với bạn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp

2. Năng lực: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Vi deo bài hát.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động (2-3') - GV cho HS xem video về thế giới động vật =>***Động vật hoang dã là tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá, góp phần quan trọng trong việc tạo nên sự cân bằng sinh thái, đảm bảo môi trường sống trong lành cho con người. Vì vậy, ai có trách nhiệm và làm gì để bảo vệ động vật hoang dã tạo môi trường sống cho các loài động vật bảo tồn và phát triển.***	- HS xem -HS lắng nghe

Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay nha.	
2. Khám phá (31-32')	
1. Chuẩn bị	- HS lắng nghe cách thực hiện.
- GV nêu yêu cầu của hoạt động Nói và nghe: + Vì sao phải bảo vệ động vật?	+ Động vật hoang dã là tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá, góp phần quan trọng trong việc tạo nên sự cân bằng sinh thái….
+ Nêu được một số việc làm để bảo vệ động vật? Giải thích được vì sao những việc làm đó lại giúp bảo vệ được động vật?	+ Gợi ý một số việc làm bảo vệ động vật: Có ý thức bảo vệ và chăm sóc động vật Không buôn bán, giết hại trái phép Bảo vệ môi trường của động vật Cấm săn bắn bừa bãi bảo vệ động vật quý hiếm
- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4.	- HS làm việc theo nhóm 4
- GV yêu cầu HS ghi tóm tắt ý kiến ra giấy sau đó lần lượt từng cá nhân trình bày ý kiến trước nhóm. - GV hỗ trợ những cá nhân, nhóm gặp khó khăn. - Cả lớp nhận xét, phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS thảo luận trình bày trong nhóm,
2. Nói(Bài 2/110)	-HS đọc yêu cầu
-GV hướng dẫn HS: a. Giải thích lí do cần phải bảo vệ động vật?	a.Chúng ta phải bảo vệ động vật vì động vật đem lại nhiều lợi ích cho cuộc sống con người, tạo nên sự phong phú cho sự sống trên Trái Đất
b. Nêu những việc làm để bảo vệ động vật?	b. Gợi ý một số việc làm bảo vệ động vật: Có ý thức bảo vệ và chăm sóc động vật Không buôn bán, giết hại trái phép Bảo vệ môi trường của động vật Cấm săn bắn bừa bãi bảo vệ động vật quý hiếm
c. Nêu việc em có thể làm để bảo vệ động vật?	Tuyên truyền về nguy cơ tuyệt chủng của các loài quý hiếm Bảo vệ môi trường góp phần bảo vệ môi trường sống của các loài động vật -HS nói cho nhau nghe trong nhóm 4 - Đại diện các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm trình bày. **3. Trao đổi, góp ý.** - GV lưu ý HS khi trình bày bài nói: + Trình bày theo trình tự các ý. + Kết hợp cử chỉ, điệu bộ khi nói. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương **3.Vận dụng trải nghiệm(2-3')** - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi "Thuyết trình nhí". + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp về chủ đề "Bảo vệ môi trường" + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- Các nhóm nhận xét, đưa ra câu hỏi để hiểu rõ ý kiến của ban. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào thuyết trình hay đúng chủ để sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,… - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Âm nhạc

Đ/C THẢO DẠY

Khoa học

Bài 30: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG CHUỖI THỨC ĂN (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.

- Thực hiện được một số việc làm giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vận động gia đình cùng thực hiện.

- Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực

- Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức. Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm. Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

-UDCNTT:KP,VD

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động: (2-3') - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: *Ai nhanh – ai đúng* để khởi động bài học. +Hãy viết vào vở các chuỗi thức ăn giữa các sinh vật theo gợi ý sau: - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài	- HS tham gia trò chơi + Cỏ → Gà → Cáo + Cỏ → Thỏ → Hổ - HS lắng nghe.
2.Khám phá*: (28-30')* - Mục tiêu: + Nêu được vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn. Liên hệ được với thực tế. + Thực hiện được một số việc làm giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vận động gia đình cùng thực hiện. + Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành:	
2. Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn - GV cho học sinh đọc thông tin, quan sát hình 4. + GV mời HS mô tả ba chuỗi thức ăn khác nhau, - GV nhận xét, tuyên dương. - YC HS thảo luận nhóm 4 và cho biết: - Gọi các nhóm báo cáo + Đặc điểm chung của ba chuỗi thức ăn trên là gì? + Tại sao thực vật thường là sinh vật đứng đầu chuỗi thức ăn? + Kể một số chuỗi thức ăn khác mà em biết có thực vật đứng đầu chuỗi? -GV nhận xét tuyên dương	- HS quan sát hình 4 SGK và thực hiện yêu cầu - 2-3 HS mô tả 3 chuỗi thức ăn khác nhau - HS khác nhận xét, bổ sung. - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi. - Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi theo yêu cầu. + Thực vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng từ nước, khí cac-bo-nic ở lá cây dưới tác dụng của ánh sáng mặt trời. + Thực vật thường là sinh vật đứng đầu chuỗi vì thực vật là nhóm sinh vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng để để nuôi sống chính nó và các sinh vật khác. + Vẽ và mô tả một chuỗi thức ăn khác có thực vật đứng đầu chuỗi: cây lúa → chuột → rắn - HS lắng nghe

=>Chốt :Các chuỗi thức ăn trên đều có điểm chung là có thực vật đứng đầu chuỗi thức ăn. Do thực vật là nhóm sinh vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng để để nuôi sống chính nó và các sinh vật khác.	
3. Cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên	
Hoạt động 1: Thảo luận nhóm 4	
- Gọi 1 HS đọc thông tin trong bài	- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm
- YC HS quan sát hình 5 và nêu chuỗi thức ăn trong hình 5	- HS quan sát và nêu chuỗi thức ăn: khoai tây → chuột → rắn.
- YC HS thảo luận nhóm 4 và cho biết:	- HS quan sát, thảo luận nhóm theo yêu cầu
-Các nhóm báo cáo kết quả	- HS trình bày kết quả thảo luận
+ Nếu khoai tây (nguồn thức ăn của chuột) bị mất mùa sẽ gây tác động gì đến số lượng chuột và rắn?	+ Khoai tây bị mất mùa sẽ làm giảm số lượng chuột dẫn đến giảm số lượng rắn.
+ Nếu số lượng rắn trong chuỗi thức ăn bị giảm mạnh do con người khai thác quá mức thì số lượng chuột và khoai tây thay đổi như thế nào?	+ Nếu số lượng rắn giảm mạnh, sẽ làm tăng số lượng chuột do không bị rắn ăn thịt, làm cho số lượng khoai tây bị suy giảm.
+ Hãy nhận xét về vai trò của thực vật động vật đối với sự cân bằng chuỗi thức ăn?	+ Thực vật cung cấp thức ăn cho cả chuỗi thức ăn, các động vật khác duy trì sự cân bằng của chuỗi thức ăn.
- Mời các nhóm khác nhận xét.	- HS nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét, tuyên dương	
-=>GV chốt kiến thức: Trong chuỗi thức ăn, khi một sinh vật nào đó bị suy giảm số lượng, sẽ dẫn đến làm giảm số lượng của sinh vật ăn nó. Điều này có thể dẫn đến phá hủy toàn bộ chuỗi thức ăn.	- HS lắng nghe
- GV giải thích thêm kiến thức ở mục Em có biết về loài chuột.	
3. Vận dụng trải nghiệm.(2-3')	
- Mục tiêu:	
+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.	
+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.	
+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi "Ai biết nhiều hơn"	- Học sinh chia nhóm và tham gia trò cơi.

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút. + Các nhóm thi nhau đưa ra những ví vụ về vai trò của của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe, thực hiện

---

Tiếng Anh

Đ/C HOA DẠY

Thứ Ba ngày 6 tháng 5 năm 2025

Toán

ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (T1)/102

I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng: Giúp HS

- Đọc, viết được các số tự nhiên. Nhận biết được cấu tạo thập phân của số.

- Nhận biết được tính chất của dãy số tự nhiên: Hai số liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị, hai số chẵn liên tiếp hoặc hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị.

- Nhận biết được số chẵn, số lẽ.

- Nhận biết được giá trị theo vị trí của chữ số trong một số.

- Viết được số thành tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.

- Viết được các số tự nhiên theo thứ tự từ bé đến lớn (trong nhóm có không quá bốn số)

2. Năng lực,

- Thông qua hệ thống các bài tập vận dụng, thực hành, các bài toán thực tế, HS được phát triển năng lực lập luận, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

3.Phẩm chất:

- HS biết tự nhận xét, đánh giá mình và bạn.
- Giáo dục tình yêu đối với môn học, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- UDCNTT phần KĐ máy soi bài 2,5

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động (3-5') - GV tổ chức trò chơi :Chiếc hộp âm hạc + Câu 1: Đọc số sau: 54 567 + Câu 2: Viết số sau: Ba trăm bốn bảy lăm ngìn sáu trăm bảy mươi chín.	 - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Năm mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi bảy. + 347 679 + Giá trị của chữ số 3 là: 300 000

+ Câu 3: Cho biết giá trị của chữ số 3 trong số sau: 347 679. - Nêu cách đọc , viết số có nhiều chữ số? - Nhận xét, tổng kết trò chơi. - Nhận xét, tuyên dương -> Dẫn dắt vào bài mới	- HSnêu - HS lắng nghe.
. Luyện tập(30 -32') ** Bài 1/ 96(5-7') –* **BC** **- KT:**Đọc, viết, so sánh được được thứ tự các số đến 100 000.	-HS đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con: +Nêu số và cách đọc số ở dòng 2? +Tương tự các dòng còn lại ***=>Khi đọc và viết số có nhiều chữ số em cần lưu ý gì ?***	- HS viết bảng con kết hợp đọc miệng +240 638 (Hai trăm bốn mươi nghìn sáu ba mươi tám)
Bài 2/92:nháp **-KT:** Viết số thành tổng - Bài yêu cầu gì? - GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán	- HS đọc yêu cầu
-GV yêu cầu HS quan sát mẫu ,làm nháp Mẫu: 6 945 = 6 000 + 900 + 40 + 5 -Chữa :Soi bài	- HS làm nháp, - HS trình bày bài a. 9 834 = 9 000+800+30+4 35 612 = 30 000+5 000+600+10+2 653940= 600 000+50 000+3 000+900+40 7 308 054= 7 000 000+ 300 000+ 8000+ 50+4
- Để viết mỗi số sau thành tổng em dựa vào đâu ? -Để điền đúng số em dựa vào đâu ? *GV: Các em lưu ý cần nắm chắc KT về cấu tạo số .*	-Cấu tạo số , vị trí số trong số -Vị trí đúng của nó trong số
Bài 3/96:N2- miệng **-KT:** Củng cố về số chẵn, số lẻ - Bài yêu cầu gì?. * Giao nhiệm vụ.	- Nêu yêu cầu. - H thảo luận nhóm đôi. - H báo cáo kết quả thảo luận. a, Hai số liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị. b. Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị. c. Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị. - …Lấy số đã cho cộng 2 đơn vị.
=> Để tìm được 2 số chẵn liên tiếp hoặc 2 số lẻ liên tiếp ta làm cách nào?	- Đọc yêu cầu.

<table>
<tr><td>

Bài 4. (5-6’) -Nháp

KT: Củng cố giá trị của chữ số trong số

- Bài yêu cầu gì?

=> Muốn biết giá trị của chữ số trong 1 số em dựa vào đâu?

Bài 5.(4-5’) vở

KT: Củng cố về đặc điểm số tự nhiên liên tiếp và các số chẵn, số lẻ liên tiếp**.**

- Bài yêu cầu gì?

* Soi, chữa bài.

- Nhận xét bài làm của bạn?
- Để điền số vào dấu hỏi chấm em dựa vào đâu?

=> Em đã tìm số liền trước, liền sau trong các trường hợp như thế nào?

3.Vận dụng trải nghiệm:(2-3’)

- Qua tiết học hôm nay, em được củng cố những kiến thức gì ?
- GV nhận xét tiết học

</td><td>

- Xác định chữ số đã cho thuộc hàng nào trong mỗi số.
- H làm nháp, thảo luận nhóm đôi
- Báo cáo kết quả.

+46 094 chữ số 6 có giá trị là 6 000
chữ số 9 có giá trị là 90
+903 460 chữ số 6 có giá trị là 60
chữ số 6 có giá trị là 900 000

- HS nêu : Xác định chữ số đã cho thuộc hàng nào trong mỗi số.

Đọc, nêu yêu cầu.

- Tìm số thích hợp với dấu “?”

-Nhận xét

- ….dựa vào số đã cho, quy luật của dãy số.

a. Bốn số tự nhiên liên tiếp

999	1 000	1 001	1 002

b. Bốn số lẻ liên tiếp

2 987	2 989	2 991	2 993

c. Bốn số chẵn liên tiếp

74 500	74 502	74 504	74 506

- HS nêu

- HS nghe

</td></tr>
</table>

Tiếng Việt

ĐỌC: BĂNG TAN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức kĩ năng:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Băng tan. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, lời miêu tả.
- Nhận biết được thông tin chính trong bài. Hiểu được nghĩa của các chi tiết, hình ảnh miêu tả. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.
- Hiểu điều tác giả muốn nói thông qua văn bản: Con người cần chung tay bảo vệ môi trường khỏi những thảm họa do băng tan.

2. Năng lực: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

3. Phẩm chất: Thông qua bài đọc biết yêu cuộc sống, yêu cái đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa bài đọc

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1.Khởi động:(3-5') - GV tổ chức trò chơi: "Đố vui" để khởi động bài học. +GV đưa MH hình ảnh chim cánh cụt,gấu Bắc Cực ,băng tan và đố HS,HS trả lời đúng thì thắng cuộc. -GV cho HS quan sát tranh SGK và giới thiệu bài =>*Bức tranh minh họa cho hiện tượng băng tan đang diễn ra tại Bắc Cực và Nam Cực. Các em hãy đọc kĩ bài đọc để biết băng tan có làm ảnh hưởng đến sự sống của con người trên Trái Đất không? Con người có chịu trách nhiệm trước hiện tượng băng tan không?*	- HS tham gia trò chơi. Trả lời các câu đố vui. -HS quan sát tranh
2.Khám phá: ***2.1.Đọc văn bản (10-11$^{/}$)*** **-** Gọi HS đọc mẫu toàn bài + Bài chia mấy đoạn?	-1 H đọc to,lớp đọc thầm theo và chia đoạn. - Bài chia làm 3 đoạn: + Đoạn 1: từ đầu đến Nam Cực và Bắc Cực. + Đoạn 2: tiếp theo đến mất nhà. + Đoạn 3: còn lại.
-Yêu cầu HS đọc nối đoạn *Luyện đọc đoạn GV giao nhiệm vụ :Đọc cho nhau nghe trong nhóm 2(4') xđ từ khó đọc, cách ngắtcâu dài. + Gọi các nhóm báo cáo. + Dự kiến kết quả: **<u>*Đoạn 1:</u>** + Đoạn 1 ta cần chú ý đọc đúngcâu dài nào? +Em đọc đoạn 1 thế nào? **<u>*Đoạn 2:</u>** -Chia sẻ cách đọc đoạn 2?	-1- 2 nhóm đọc nối tiếp - Báo cáo kết quả, chia sẻ, hỗ trợ nhóm bạn. Câu 1:Ngắt hơi: sau tiếng lên/.... băng tan/ ....Bắc Cực.->*đọc câu 1* =>cả đoạn đọc to ,rõ ràng ,ngắt nghỉ đúng dấu câu .

	- Câu 3: *Cùng cảnh ngộ đó,/ chim cánh cụt ở Nam Cực/ cũng không có nguồn thức ăn/ và mất dần nơi cư trú.//*
<u>*Đoạn 3:</u> - Đoạn 3 em đọc thế nào?	->Cả đoạn đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng dấu phẩy, dấu chấm.->HS đọc (2HS)
+Toàn bài ta cần đọc giọng thế nào?	-> Cả đoạn đọc nhẹ nhàng, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng, phát âm đúng…-> Đọc đoạn 3.
+ Nhận xét sửa sai cho HS	+Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng các cụm từ, phát âm đúng các tiếng có âm đầu l/n.
***GV đọc mẫu cả bài lần 1**	- HS đọc toàn bài(2 HS)
***2.2.Trả lời câu hỏi*(20-21')**	- HS lắng nghe
- GV yêu cầu HS đọc thảo luận trả lời các câu hỏi cuối bài theo nhóm 4 (3')	
- GV quan sát hỗ trợ các nhóm	- HS thực hiện yêu cầu trong nhóm 4
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	
*** Đoạn 1.**	- Đọc thầm.
-Nguyên nhân nào dẫn đến hiện tượng băng tan?	- Trái Đất nóng lên là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng băng tan.
*** Đoạn 2,3.**	- Đọc thầm.
- Nêu những hậu quả do băng tan gây ra đối với: cuộc sống của con người, môi trường sống của động vật?	+ Hậu quả của việc băng tan đối với con người: nước biển dâng cao làm thay đổi bản đồ thế giới ,vùng đất ven biển nhiễm mặn, ngày càng nhiều nước ngọt sẽ ít hơn, các đảo và quần đảo có thể bị nhấn chìm con người có thể bị mất đất mất nhà.
=> Băng tan ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc sống của con người và động thực vật…	+ Đối với môi trường sống của động vật mất dần môi trường sống
- Chỉ ra nội dung mỗi phần trong bài "Băng tan" (Phần đầu, phần chính, phần cuối)	- HS thảo luận và chia sẻ: +Phần đầu (đoạn 1): Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng băng tan. +Phần chính (đoạn 2 và 3): Những hậu quả do bnagw tan gây ra đối với con người và môi trường sống của dộng vật. +Phần cuối (đoạn 4): Kêu gọi con người chung tay bảo vệ môi trường.
+ Bài đọc giúp em có thêm những hiểu biết gì?	+ Em hiểu lí do vì sao băng tan. Thủ phạm làm cho băng tan chính là Trái Đất nóng lên./ Băng tan không chỉ gây ảnh hưởng

	đến đời sống của con người mà còn gây ảnh hưởng đến đời sống của các loài động vật.
-Theo em nội dung bài là gì?	- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.
=>***Con người cần chung tay bảo vệ môi trường khỏi những thảm họa do băng tan.***	- HS nhắc lại nội dung bài học.
2.3 Đọc diễn cảm: (15-17')	
*Đoạn 1:Trong đoạn 1 ta cần nhấn giọng những từ ngữ nào?	+ DK: nhấn giọng: nóng lên, nguyên nhân, băng tan.....
+ Theo em cần thể hiện giọng thế nào?	+ Giọng kể chậm rãi; nhấn giọng các từ ngữ gợi tả,..
*** Đoạn 2** : Đoạn 2 cần thể hiện giọng đọc thế nào?	+ Đọc rõ ràng, nhận giọng các từ: thay đổi môi trường sống, tuyệt chủng..
	- Đọc đoạn 2 (1 HS)
*** Đoạn 3:** Đọc rõ ràng thông tin, nhấn giọng: dâng cao, thay dổi bản đồ, nước ngọt sẽ ít,…..	-Đọc đoạn 3(1 HS)
*** Toàn bài**: Toàn bài cần đọc với giọng thế nào?	-Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ, chi tiết thể hiện hậu quả do băng tan. Lên cao giọng khi đọc lời kêu gọi nhân loại chung tay bảo vệ môi trường.
***GV đọc mẫu lần 2**	- HS lắng nghe.
- Yêu cầu HS đọc đoạn theo yêu cầu, đoạn thích.	- HS đọc trước lớp- nhận xét
- HS đọc cả bài	- 2 HS
- Gv nhận xét, tuyên dương.	
- YC HS bình chọn bạn đọc hay nhất	- HS bình chọn bạn đọc hay nhất
4.Vận dụng, trải nghiệm (2-3')	
+Kể tên những việc em thường làm giúp bảo vệ môi trường?	-HS nêu
+ Nêu cảm nhận của mình sau tiết học?	- HS nêu cảm nhận.
- GV nhận xét tiết dạy.	- HS lắng nghe
- Dặn dò bài về nhà: Đọc lại bài, đọc cho người thân nghe.	

Mĩ thuật

Đ/C ĐÀO YẾN DẠY

Công nghệ

LÀM CHUỒN CHUỒN THĂNG BẰNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:
- Tìm hiểu được quy trình các bước làm chuồn chuồn và làm chuồn chuồn thăng bằng sử dụng các vật liệu, dụng cụ đã chọn theo quy trình được hướng dẫn.
- Tự đánh giá và đánh giá được sản phẩm theo các tiêu chí.
- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

2. Năng lực : Thực hiện được một số thao tác kĩ thuật với các vật liệu, dụng cụ đơn giản sẵn có để làm chuồn chuồn thăng bằng.

3.Phẩm chất:Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết để lắp ghép các sản phẩm có ích cho cuộc sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Chuồn chuồn bằng tre

- UDCNTT :phần KĐ

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động(3-5')	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng?	- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.
- GV nêu luật chơi, hướng dẫn cách chơi, chia đội, nhóm.	
- GV tổ chức cho HS tham gia chơi	
+ Tiết trước chúng ta học bài gì?	- Làm chuồn chuồn thăng bằng tiết 1.
+ Kể tên các vật liệu, dụng cụ cần thiết để hoàn thành sản phẩm chuồn chuồn thăng bằng	- Giấy bìa, giấy màu, đất nặn, kéo, bút chì, bút chì màu,…
+Khi thực hiện sản phẩm chúng ta chú ý điều gì để đảm bảo an toàn?	- Sử dụng đúng, vừa đủ vật liệu, cẩn thận vật sắc nhọn.
+Em cần thể hiện thế nào để có sản phẩm đúng yêu cầu?	- Cần lắp ráp cẩn thận, tỉ mỉ, trang trí theo sở thích của mình.
-> GV nhận xét và kết luận: Có rất nhiều đồ chơi gây hứng thú cho các em. Vậy cách làm đồ chơi chuồn chuồn thăng bằng như thế nào ta vào bài hôm nay: Bài 12: Làm chuồn chuồn thăng bằng(T2)	- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài
2.Luyện tập thực hành: (12-15')	
- GV yêu cầu HS quan sát sách trang 58, 59 trong SGK.	
GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và trả lời các câu hỏi của bài:	- HS quan sát vào sách
? Quy trình làm chuồn chuồn thăng bằng gồm mấy bước?	- HS thảo luận theo nhóm 4

? Có bước nào mà em thấy khó và chưa hiểu? ? Em đã nắm được hết những kí hiệu kĩ thuật chưa? - GV hướng dẫn cho HS thực hành làm chuồn chuồn thăng bằng theo nhóm 4. - GV xây dựng quy tắc an toàn khi thực hiện: Chú ý khi sử dụng kéo, giấy,… sao cho an toàn và giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ,…. - GV yêu cầu HS thực hành - GV đi lại giúp đỡ, quan sát, trao đổi, hỗ trợ giúp HS. - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm. - GV nhận xét , tuyên dương. **3.Hoạt động trưng bày sản phẩm** - GV yêu cầu HS cùng đưa ra các tiêu chí để đánh giá sản phẩm: - GV cho HS trình bày giữa các nhóm với nhau để tìm ra sản phẩm đẹp nhất. - GV nhận xét và tuyên dương **3. Vận dụng trải nghiệm.(3-5')** - GV hướng dẫn HS biết cách vận dụng vào thực tế trong cuộc sống. +Hôm nay em biết thêm những kiến thức gì? +Hãy đọc 1 số câu ca dao, bài hát hay câu đố có hình ảnh con chuồn chuồn + Nhắc lại nội dung bài học hôm nay? + Em có cảm nhận gì về tiết học hôm nay? - GV nhận xét, đánh giá tiết học, tuyên dương	+ Quy trình gồm 3 bước: Làm cánh chuồn chuồn, làm thân chuồn chuồn, trang trí sản phẩm + HS trả lời theo ý hiểu của mình. - HS cùng nhóm thực hành dưới sự hỗ trợ cùng GV. - Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm - HS các nhóm nhận xét. - HS cùng tham gia đưa ra các tiêu chí cho hợp lý. - HS cùng quan sát và nhận định nhóm nào trình bày theo đúng các tiêu chí đề ra. - HS lắng nghe - HS nêu câu trả lời theo ý hiểu của mình. - HS lắng nghe.

Toán tăng cường

LUYỆN TẬP: PHÉP NHÂN PHÂN SỐ

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố cách tính nhân một phân số với một phân số (ôn tập).
-Vận dụng giải toán có lời văn liên quan nhân một phân số với một phân số. (ôn tập).
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực: Giúp HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất: Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- UDCNTT :phần KĐ,máy soi (bài1,2,3)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động: (3-5') - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài "Lớp chúng ta đoàn kết" - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS hát và vận động theo nhạc
2. Luyện tập: (30-32') **Bài 1/43:(Làm cá nhân)** ***KT: Củng cố cách nhân hai phân số*** - Chữa: Soi bài. - Nêu cách thực hiện phép nhân ở phần a? - Nêu cách thực hiện phần c? -> *Muốn nhân phân số với số tự nhiên em làm thế nào?*	- Đọc thầm, nêu yêu cầu. - Làm VT buổi 2 - Nhận xét. a. $\frac{3}{4}x\frac{5}{7}=\frac{3x5}{4x5}=\frac{15}{20}=\frac{3}{5}$ c. $\frac{4}{9}x5=\frac{4}{9}x\frac{5}{1}=\frac{4x5}{1x9}=\frac{20}{9}$
Bài 2/ 43:BC ***KT: Củng cố PN PS vào bài toán thực tế*** - Chữa: -> *Muốn gấp một số lên một số lần em làm thế nào?*	- Đọc yêu cầu, lớp đọc thầm. - Làm BC - HS giơ bảng $\frac{5}{8}x7=\frac{5}{8}x\frac{7}{1}=\frac{5x7}{8x1}=\frac{35}{8}$ -HS chia sẻ : +May 7 chiếc túi hết bao nhiêu vải? +Tại sao bạn lại lấy $\frac{5}{8}x7$? +Bạn đã vận dụng KT ,kN gì để làm bài?
Bài 3/43: ***KT: Củng cố các tính chất của phép nhân PS*** - Chữa: Trò chơi tiếp sức - Phổ biến cách chơi, luật chơi, cách chơi. +Vì sao phần a nhóm em lại điền dấu =? +Phần c em điền dấu gì ?Vì sao? =>Để điền được ấu vào ô trống em vận dụng những kiến thức gì?	- Đọc yêu cầu, lớp đọc thầm. - Làm nháp- Trao đổi nhóm đôi. - Nghe. - Lập đội chơi, tiếp sức nhau hoàn thành bài. - Nhận xét, bình chọn thắng cuộc. +Nhóm em dựa vào tính chất giao hoán +Em điền dấu = ,em vận dụng tính chất nhân một phân số với 1 tổng -HS nêu
Bài 4/81: ***KT:* Củng cố cách tính giá trị của BT** - Chữa :soi bài	- Đọc, nêu yêu cầu. - Làm nháp– Trao đổi nhóm đôi. - HS trình bày bài làm

=>Trong BT chỉ có phép nhân em thực hiện thế nào?Trong BT có dấu ngoặc đơn thì em làm theo thứ tự nào?	- Nhận xét -HS nêu
Bài 5/43:Vở toán buổi 2 KT:Củng cố cách gải toán có lời văn liên quan nhân một phân số với một phân số	- Hs đọc yêu cầu - Trao đổi nhóm 2 phân tích đề toán:Bài toán cho biiết gì ?Bài toán hỏi gì? - HS làm vở
- Chữa :Soi bài Đáp án Bài giải Chiều dài tấm gỗ là: $\frac{3}{4}\times 2=\frac{3}{2}(m)$ Chu vi tấm gỗ là: $(\frac{3}{2}+\frac{3}{4})x2=\frac{9}{2}(m)$ Diện tích tấm gỗ là: $\frac{3}{2}\times\frac{3}{4}=\frac{9}{8}(m^2)$ Đáp số : $\frac{9}{2}m,\frac{9}{8}m^2$ -> Khi giải bài toán có lời văn em cần đọc kĩ đề bài, phân tích đề, vận dụng đã học để làm.	- HS đánh giá nhận xét ,chia sẻ bài + Muốn biết chu vi và diện tích tấm gỗ bạn cần biết gì ? (biết chiều dàicủa tấm gỗ) +Bạn tìm chiều dài tấm gỗ bằng cách nào? + Vận dụng kiến thức nào để gải bài toán? (Tính chu ví và DT hình chữ nhật)
3. Vận dụng trải nghiệm. (2- 3') - Nêu các bước tính nhân một phân số với một số tự nhiên ta làm như thế nào ? -Nêu cách nhân một phân số với một phân số ta làm thế nào ? - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS chuẩn bị bài mới.	-HS nêu

---

Khoa học

VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG CHUỖI THỨC ĂN (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức kĩ năng

- Thực hiện được một số việc làm giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vận động gia đình cùng thực hiện.
- Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực

- Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức. Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- UDCNTT: Phần KP ,VD

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động:(2-3') - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Truyền điện* để khởi động bài học. Nội dung: + Mô tả một chuỗi thức ăn có thực vật đứng đầu chuỗi - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - HS chia sẻ ý kiến của mình. - HS lắng nghe.
2.Khám phá*:(28-30')* - Mục tiêu: + Thực hiện được một số việc làm giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vận động gia đình cùng thực hiện. + Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành:	
3. Cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên **Hoạt động 2: Thảo luận nhóm 4** - YC HS quan sát hình 6 và phân tích tranh + Tranh có mấy hoạt động? + Hãy nêu rõ từng hoạt động trong tranh? - YC HS thảo luận nhóm 4 và cho biết: - YC HS báo cáo kết quả thảo luận + Trong ba hoạt động (1, 2 và 3) của con người hoạt động nào ít gây tác động đến sinh vật? Hoạt động nào gây tác động xấu, ảnh hưởng lâu dài đến các chuỗi thức ăn? + Hoạt động nào trong ba hoạt động trên gây mất cân bằng chuỗi thức ăn? Vì sao? + Hãy đặt tên cho bức tranh.	- HS quan sát hình 6 và phân tích tranh - Tranh có 3 hoạt động - HS nêu rõ 3 hoạt động trong tranh - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận +Hoạt động 1 ít gây tác động xấu đến sinh vật. Trong khi hoạt động 2 và 3 gây tác động xấu và hậu quả lâu dài. + Hoạt động 3 gây mất cân bằng chuỗi thức ăn. Vì đánh bắt bằng mìn sẽ dẫn đến chết tất cả các loài sinh vật dưới nước (cả to và bé). + HS đặt tên cho bức tranh

- Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương HS.	- HS các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe
Hoạt động 3: Tìm hiểu ý nghĩa các hoạt động (làm việc nhóm) - GV gọi học sinh đọc yêu cầu mục 1 - GV hỏi: Nêu hoạt động trong mỗi bức tranh 7, 8, 9? - YC HS thảo luận nhóm đôi nêu ý nghĩa của các hoạt động trong hình 7, 8, 9? - YC HS thảo luận nhóm 2, trả lời các câu hỏi sau: + Thế nào là giữ cân bằng chuỗi thức ăn? + Đưa ra một số việc làm giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên phù hợp với HS? - GV nhận xét, tuyên dương HS. *** Liên hệ:** Em cần làm gì để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên? - GV khuyến khích HS làm các hành động có ích khác có tác động tiếp hoặc gián tiếp trong việc giúp duy trì sự cân bằng của các chuỗi thức ăn. - GV YC HS hãy chia sẻ và vận động gia đình cam kết không sử dụng một số sinh vật như rắn, gấu, ... trong tự nhiên làm thức ăn và thuốc. - GV giải thích thêm về mục *Em có biết?* - GV nhận xét, chốt kiến thức ở mục *Em đã học,*	- HS đọc yêu cầu. - 2-3 HS nêu: + Hình 7: Tuyên truyền bảo vệ rừng + Hình 8: Trồng cây xanh + Hình 9: Bảo vệ rùa biển - HS thảo luận nhóm đôi + Hình 7: Cảnh báo ngăn chặn săn bắt phá hoại rừng + Hình 8: Tích cực trồng cây xanh + + Hình 9: Tích cực bảo vệ động vật hoang dã. - HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả + Giữ cân bằng chuỗi thức ăn là giữ cho các sinh vật trong chuỗi có số lượng được duy trì ổn định lâu dài + Trồng và chăm sóc cây xanh, bảo vệ các loại động vật hoang dã, ... +Dọn dẹp vệ sinh nơi ở, trồng cây xanh, tham gia các hoạt động bảo vệ động vật hoang dã, ... - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe
3. Vận dụng trải nghiệm.(2-4') - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	

- GV tổ chức trò chơi "*Ai thông minh hơn*". Nội dung: + Giải thích được vì sao số loài sinh vật trong các khu rừng thường nhiều hơn ở các khu đất trống đồi trọc - Gọi HS chia sẻ - Nhận xét, tuyên dương HS - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi. - HS chia sẻ ý kiến - HS lắng nghe

---

Đạo đức

BÀI 9: QUYỀN VÀ BỔN PHẬN TRẺ EM (T3)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức kĩ năng:

-Thực hiện đúng quyền và bổn phận của trẻ em.

- Nhận biết và điều chỉnh hành vi, tham gia một số hoạt động liên quan đến quyền và bổn phận của trẻ em.

2. Năng lực :

- Nhận biết hành vi về quyền và bổn phận trẻ em.
- Vận dụng, giải quyết được các tình huống liên quan đến quyền và bổn phận trẻ em.
- Hợp tác và giao tiếp hiệu quả với bạn bè trong quá trình học tập.

3. Phẩm chất:

- Tự giác tuân thủ quyền và bổn phận của trẻ em.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Tôn trọng, có ý thức trách nhiệm với quyền và bổn phận của trẻ em.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: máy tính, tivi.
- HS: SGK

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1.Hoạt động 1: Khởi động – kết nối (3-5')	
- GV tổ chức cho HS chia sẻ + Vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận trẻ em? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. => GV ghi bảng tên bài.	- HS trình bày trước lớp. - HS lắng nghe, trả lời. - HS lắng nghe. - HS ghi vở tên bài
2.Hoạt động 2: Luyện tập (23-25')	
***Bài 2/ 60: Ai nhanh- ai đúng?** - Gv đưa yêu cầu- Gọi HS đọc nội dung, yêu cầu của bài tập 2. - GV nêu luật chơi. HS giơ thẻ xanh, đỏ. - Mỗi lượt chơi giải thích lí do.	**Cả lớp** - 1 HS đọc yêu cầu bài: *Hành vi nào sau đây xâm phạm đến quyền trẻ em? Vì sao?* - HS chơi: + Đánh đập trẻ em (đỏ) + Bắt trẻ em nghỉ học để làm việc (đỏ) + Nhắc nhở khi trẻ em lười học (xanh) + Yêu cầu trẻ em phụ giúp gia đình… (xanh)

- GV cùng lớp nhận xét, bổ sung. ***=> Chốt: Chúng ta lên án hình vi nào? Đồng tình hành vi nào?***	- Một số em trình bày kết quả, lớp nhận xét, bổ sung. - HS trả lời.
Bài 3/60:** - Gv đưa yêu cầu- Gọi HS đọc nội dung, yêu cầu của bài tập 3. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, nêu ý kiến cá nhân, giải thích lý do. - Gọi một số nhóm báo cáo trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV cùng lớp nhận xét, bổ sung. ***=> Chốt: Cần thực hiện quyền và bổn phận sao cho phù hợp…	**Nhóm 2** *+ Em tán thành hoặc không tán thành ý kiển nào dưới đây? Vì sao?* + Tán thành các ý kiến: Hùng, Mai, Hằng. + Không tán thành các ý kiến: Lâm: vì trẻ em có quyền vui chơi nhưng cũng cần thực hiện nhiều bổn phận, trong đó có bổn phận làm những công việc phù hợp với lứa tuổi ở gia đình, nhà trườngvà cộng đồng; Nga: vì được đi học là quyền của trẻ em, là điều kiện cần thiết để con người được phát triển toàn điện, do vậy cha mẹ cần tạo điều kiện để cho con được đi học; Tuấn: vì trẻ em có quyền học tập nhưng cũng có bổn phận tham gia các hoạt động khác ở gia đình, nhà trường và xã hội. - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.
3.Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm (4-5')	
**** Bài tập vận dụng 1/63:*** - Gv đưa yêu cầu- Gọi HS đọc yêu cầu. - YC HS vẽ tranh về quyền trẻ em. - GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực. - Nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà hoàn thành tranh vẽ.	- HS đọc yêu cầu. - HS thực hiện. - HS lắng nghe.

Thứ Tư ngày 7 tháng 5 năm 2025

Tiếng Việt

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP LỰA CHỌN TỪ NGỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- Hiểu nghĩa và biết sử dụng một số từ Hán Việt phù hợp với ngữ cảnh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực : Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

3. Phẩm chất: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- UDCNTT phần KĐ
- Máy soi bài 3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động(2-3')	
- GV tổ chức trò chơi "Ai nhanh ai đúng"	- Tham gia trò chơi
-GV nêu luật chơi và cách chơi:Chọn các từ thích hợp trong ngoặc () điền vào chỗ trống (bình an, bình yên, bình chọn, bình luận, thanh bình, bình phẩm, bình xét, hòa bình).Ai trả lời nhanh người đó thắng cuộc	-HS lắng nghe
+ Một ngày ……, tôi ngước lên hàng cau và hỏi: "Ở trên đó cau có vui?"	+ bình an.
+ Chúng em yêu……., ghét chiến tranh.	
+ Khác với không khí ồn ào, náo nhiệt vào ban ngày, vào mỗi sáng sớm khu phố của em lại ……. đến lạ.	+ hòa bình. + bình yên.
- GV nhận xét, tuyên dương,tổng kết trò chơi =>Ở tiết học trước, chúng ta đã biết cách lựa chọn từ ngữ thích hợp. Tiết học này chúng ta tiếp tục luyện tập lựa chọn từ ngữ, hiểu nghĩa và biết sử dụng một số từ Hán Việt phù hợp với ngữ cảnh.	
2. Luyện tập thực hành(30-32')	
Bài 1/121 : CN- N2	
- Gọi HS đọc yêu cầu.	- Đọc thầm; nêu yêu cầu.
+ Bài yêu cầu làm gì?	+ Xếp các từ có tiếng *kì* dưới đây vào nhóm thích hợp:
- Yêu cầu làm việc CN- N2	- HS làm CN- N2
- Yêu cầu trình bày	- Đại diện HS trình bày
- GV nghe chốt và đưa đáp án	a. *Kì có nghĩa là "lạ": kì tài, kì diệu, kì ảo, kì quan, kì tích, kì vĩ.* *b. Kì có nghĩa là "thời hạn": chu kì, học kì, thời kì, định kì.* *- H chia sẻ:* *- Bạn hiểu kì tài là gì?* *- Kĩ vĩ là gì?* *- Tại sao bạn xếp từ chu kì vào nhóm 2….*
- Đặt câu với từ *học kì*?	*-HS đặt câu:*
=> Để xếp các từ vào đúng nhóm em dựa vào đâu?	-- Dựa vào nghĩa của từ.

Bài 2/121: Nháp(CN)- Nhóm 4 - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. *+ Bài yêu cầu gì?* - Yêu cầu HS làm bài CN (nháp)- Nhóm 4 - Chữa :Trò chơi tiếp sức *+Nêu cách chơi và luật chơi: Tiếp sức nhau hoàn thành bài 2, mỗi em điền từ còn thiếu thay cho bông hoa. Nhóm nào làm đúng và xong trước là thắng cuộc.* - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc. ***=> Để điền các từ vào bông hoa em dựa vào đâu?***	- HS đọc yêu cầu bài +Tìm từ thích hợp ở bài tập 1 thay cho bông hoa. - HS làm bài CN- Nhóm 4 - HS nêu miệng- Nhận xét a*) Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) được UNESCO công nhận là một trong những **kì quan** thiên nhiên mới của thế giới.* *b) Chinh phục được ngọn núi E-vơ-rét là một **kì tích** của đoàn thám hiểm.* *c) Người Ai Cập cổ đại là những công nhân xây dựng **kì tài**. Chỉ với công cụ lao động đơn giản, họ đã xây dựng được các công trình đồ sộ bằng đá với độ cính xác cao.* *d) Ở **thời kì** tiền sử, comn người dùng đá làm công cụ cắt gọt, phương tiện săn bắt động vật.* - Dựa vào nghĩa của từ trong văn cảnh.
Bài 3/121: N2- vở - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. *+ Bài 3 yêu cầu gì?* - Yêu cầu HS TL N2 -làm bài cá nhân vở . - Soi bài- Yêu cầu đọc bài - Gv chốt - nhận xét *<u>* Dự kiến đáp án:</u>* a) Ruộng bậc thang là thành quả lao động của những người nông dân vùng Tây Bắc. b) Vào năm 1990, một người dân Quảng Bình đã phát hiện ra hang Sơn Đoòng. c) Các vận động viên khuyết tật đã nêu cao quyết tâm vượt lên số phận. ***- Cần dùng từ ngữ thế nào ?*** ***-> Muốn câu văn hay ,sinh động thì em phải lựa chọn từ ngữ thế nào?***	- HS đọc yêu cầu bài + Lựa chọn từ ngữ thay cho bông hoa để hoàn thành câu +2 yêu cầu - HS suy nghĩ CN làm vở - Soi bài- Học sinh trình bày - Học sinh nhận xét + HS theo dõi - Cần dùng từ ngữ phù hợp với hoàn cảnh sử dụng - Muốn cho câu văn được sinh động, cần chú ý lựa chọn từ ngữ độc đáo. - 2-3 HS chia sẻ

4. Vận dụng, trải nghiệm (2-3') - Chia sẻ nội dung đã học được sau tiết học? - GV nhận xét giờ học - Vận dụng kiến thức để viết văn	- HS lắng nghe - HS vận dụng trong thực tế.

Tiếng Việt

VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức kĩ năng:

- Viết được đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện đã đọc, đã nghe.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân.

2. Năng lực: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

3.Phẩm chất: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của cây cối trong cuộc sống.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- UDCNTT :phần KĐ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động (2-3') - Hãy kể tên một số câu chuyện em đã đọc, đã nghe (có nêu tên tác giả hoặc thể loại truyện) - Tổ chức cho H chơi trò chơi: * Nêu cách chơi, luật chơi: Trò chơi theo nhóm, hai nhóm thi đua kể tên các câu chuyện đã đọc, đã nghe trong thời gian 2 phút. Đội nào trả lời được nhiều hơn đội đó giành chiến thắng. - GV Nhận xét, tuyên dương. -> *Mỗi câu chuyện đã có một kết thúc của nó. Nhưng có thể đối với chúng ta, kết thúc đó chưa thỏa mãn cảm xúc của mình. Bài học hôm nay sẽ giúp các em có thể viết đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện đã nghe, đã đọc mà các em thích nhất.*	- HS tham gia trò chơi - Học sinh thực hiện. - Nhận xét, đánh giá. - HS lắng nghe.
2.Luyện tập thực hành (30 -32'') **1. Đề bài/ 116** - Yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS đọc to đề bài + Đề bài yêu cầu gì ?	- Học sinh đọc thầm - 1 HS đọc to đề lớp theo dõi + Có 3 đề bài

- GV gạch chân từ trọng tâm... **2. Chuẩn bị (BT1)** - Yêu cầu đọc bài 1 - Em định viết đoạn kết thúc cho câu chuyện nào? - Đọc gợi ý. - Dựa vào gợi ý của phần chuẩn bị , em hãy viết một kết thúc khác cho câu chuyện em đã chon. **<u>* Lưu ý:</u>** *+ Chi tiết tưởng tượng phải phù hợp với câu chuyện đã đọc, đã nghe.* *+ Chú ý tính hợp lí của các chi tiết tưởng tượng.* **3. Viết đoạn văn (BT2): Vở** - Yêu cầu đọc bài 2 - GV chốt lại yêu cầu: Dựa vào phần chuẩn bị, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài. *=> GV lưu ý: Chú ý đảm bảo thời gian viết bài và soát lỗi trước khi nộp bài.* - GV cho Hs viết đoạn văn vào vở. - GV quan sát, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ các em có những hạn chế về kĩ năng viết. - Gv kiểm tra bài của HS khi các em đang làm bài để biết em nào viết được đoạn văn hay, em nào còn lúng túng, chưa biết cách viết đoạn văn tưởng tượng để có những hỗ trợ, hướng dẫn riêng. - Gv nhận xét chung ý thức làm bài **4. Chỉnh sửa bài viết (BT3)** - Yêu cầu HS đọc bài 3/ SGK/ 116 + Bài có mấy yêu cầu? + Khi đọc soát và chỉnh sửa bài viết em cần chú ý những gì? *a) Yêu cầu HS đọc lại bài, rà soát lỗi :* + Trình tự sắp xếp các ý. + Cách dùng từ, viết câu. *b) Chỉnh sửa lỗi(nếu có)* - GV chiếu 1, 2 bài của HS cho lớp nhận xét, sửa lỗi.	+ Viết đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện em đã đọc, đã nghe. - HS đọc yêu cầu bài 1. - Nêu ý kiến. - 1H đọc to. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - Học sinh đọc yêu cầu bài - HS viết bài -HS đọc yêu cầu + 2 yêu cầu : đọc soát- chỉnh sửa + trình tự sắp xếp các ý, cách dùng từ, viết câu, chính tả. - HS đọc bài và phát hiện lỗi; sửa lỗi.

- GV cùng HS nhận xét, bổ sung về cách trình bày, dùng từ, viết câu, ý diễn đạt, ... - GV có thể viết nhanh một số câu cần sửa chữa của HS lên bảng để sửa chữa. **4.Vận dụng- trải nghiệm (3-4')** - VN viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện khác - GV nhận xét tiết dạy.	- 2 HS trong bàn sẽ đổi vở, soát lỗi và chỉ ra lỗi cho bạn, sửa lỗi - HS đọc bài trước lớp- Lớp nhận xét - Các HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung. - HS về nhà viết - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Toán

ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (T2)/103

I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng: Giúp HS

- Nhận biết được trong dãy số tự nhiên có số 0 là số tự nhiên bé nhất và không có số lớn nhất.
- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong bốn số tự nhiên đã cho.
- Làm tròn được số tự nhiên đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến so sánh, sắp thứ tự các số tự nhiên.

2. Năng lực,

- Thông qua giải các bài tập, bài toán thực tế, hệ thống củng cố kiến thức đã học, HS được phát triển năng lực khái quát hoá, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học,...

3.Phẩm chất:

- HS biết tự nhận xét, đánh giá mình và bạn.
- Giáo dục tình yêu đối với môn học, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- UDCNTT phần KĐ

- Máy soi bài 4

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<table>
<tr><th>HĐ CỦA GV</th><th>HĐ CỦA HS</th></tr>
<tr><td>
1. Khởi động (3-5')
- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn.

+ Câu 1: Tìm số lớn nhất: 54 201; 123 100; 4 900; 100 452
+ Câu 2: Số 46 257 chữ số 4 có giá trị bao nhiêu?
+ Câu 3: Tìm bốn số lẻ liên tiếp ?
<table>
<tr><td>34 251</td><td>?</td><td>34 255</td><td>?</td></tr>
</table>
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới
2.Luyện tập (30-32')
Bài 1.(5-6') -VTH
KT: Củng cố về đặc điểm của số tự nhiên
</td><td>
- HS chơi trò chơi bằng cách phất cờ giành quyền trả lời.
+ Trả lời: 123 100

+ Số 46 257 chữ số 4 có giá trị 40 000

+ Bốn số lẻ liên tiếp.
<table>
<tr><td>34 251</td><td>34 253</td><td>34 255</td><td>34 257</td></tr>
</table>
- Cả lớp đọc thầm
</td></tr>
</table>

- Bài yêu cầu gì?	- Nêu yêu cầu.
	- H làm vở thực hành.
Chữa bài. Dùng thẻ Đ/S báo cáo.	- Báo cáo bằng thẻ Đ/S a. Số tự nhiên bé nhất là 0. Đúng. b. Số liền sau của số 1 000 000 là 1 000 001. Đúng. c. Số tự nhiên lớn nhất là 9 999 999. Sai d. Trong dãy số tự nhiên không có số lớn nhất. Đúng.
- Tại sao phần C em chọn đáp án S?	- HS nêu
- Vì sao phần b em chọn đáp án Đ?	
- *Muốn tìm số tự nhiên liền sau của một số em làm thế nào ?*	- Lấy số đó cộng với 1
=>Nội dung của bài 1 chính là đặc điểm của số tự nhiên.	
Bài 2: (5-6') N2-BC	
KT:Củng cố so sánh số đo đại lượng .	Đọc bài.
- Bài yêu cầu gì?	- HS đọc yêu cầu bài toán. - Chon câu trả lời đúng. - Làm bài nhóm đôi. - Báo cáo kết quả. a. Chọn C (4 920kg) b. Chọn D (4 550 000 đồng)
- Để tìm con voi nào nặng nhất em làm thế nào?	- Em so sánh cân nặng của các con voi , em lựa chọn
- Làm thế nào em biết giá của chiếc xe đỏ có giá tiền cao nhất?	- Em so sánh.
=> Để làm được bài 2, em vận dụng kiến thức nào?	- So sánh các số đo đại lượng.
Bài 3: (6-8') N2-VTH	- Đọc, nêu yêu cầu.
KT: Củng cố làm tròn số.	
- Bài yêu cầu gì?	- Nêu yêu cầu. - HS suy nghĩ làm ,N2 nói cho nhau nghe cách làm - Báo cáo kết quả. a. Làm tròn đến hàng nghìn, số dân của Việt Nam có khoảng 96 209 000 người. b. Làm tròn đến hàng chục nghìn, số dân của Việt Nam có khoảng 96 210 000 người. c. Làm tròn đến hàng trăm nghìn, số dân của Việt Nam có khoảng 96 200 000 người.
=> Em hãy nêu cách làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.	-Nêu.

Bài 4. (8-10') Vở **KT: Củng cố về số liệu thống kê.** -Soi, chữa bài. - Dựa vào đâu em biết được số học của các trường? ***- Bài 4 củng cố lại cho em kiến thức gì ?*** **Bài 5: (5-6') BC** **KT**: Củng cố về cấu tạo số. * Bài yêu cầu gì? - GV y/c Hs thực hiện vào b/c. + Từ bốn thẻ số 0,1,2,3 có thể lập được số chẵn bé nhất có bốn chữ số là ? - GV mời các nhóm trình bày và giải thích. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - Để tìm số chẵn em cần lưu ý gì ? **3.Vận dụng trải nghiệm:(2-3')** - Qua tiết học hôm nay, em được củng cố những kiến thức gì ? - GV nhận xét tiết học	Đọc, nêu yêu cầu. - Làm vở. - Nhận xét. -HS trình bày bài a. Trường TH Nguyễn Trãi có 2 131 HS Trường TH Lê Lợi có 2 065 HS Trường TH Quang Trung có 1 892 HS Trường TH Nguyễn Du có 1 868 HS b. Số học sinh của bốn Trường Tiểu học đó theo thứ tự từ bé đến lớn là: 1 868; 1 892; 2 065; 2 131. - Dựa vào số liệu - HS vận dụng cách so sánh, sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn. -Đọc, nêu cầu. - Nêu yêu cầu. - H làm bc. + Số phải tìm là 1 032 -Vì số phải tìm là bé nhất có bốn chữ số lập được từ bốn chữ số đã cho nên số phải có chữ số hàng nghìn là 1, chữ số hàng trăm là 0. Vì số cần tìm là số chẵn nên chữ số hàng đơn vị là số 2, do đó chữ số hàng chục là số 3. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS : Số chẵn có chữ số tận cùng là 0,2,4,6,8 -Hs nêu

----

Tiếng Anh

Đ/C HOA DẠY

Đọc thư viện

Tiếng Việt(Tiết 228 + 229)

ĐỌC: CHUYẾN DU LỊCH THÚ VỊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức kĩ năng:
- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Chuyến du lịch thú vị***.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, lời đối thoại của các nhân vật trong bài.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ, hình ảnh miêu tả vẻ đẹp của tháp Ép- phen qua lời đối thoại của các nhân vật.
- Cảm nhận được thái độ trân trọng của tác giả đối với nước Pháp, đối với thủ đô Pa-ri: Pa- ri là nơi lưu giữ rất nhiều công trình kiến trúc lịch sử, có nhiều điểm du lịch nổi tiếng khắp thế giới. Người dân Pa- ri rất lịch sự, mến khách.

2. Năng lực: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

3. Phẩm chất: Thông qua bài văn, biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình đối với quê hương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa,máy soi phần LT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1.Khởi động:(3-5')	
- Em đã từng đi tham quan hoặc du lịch ở đâu? Nêu cảm nhận của em khi được đến nơi đó.	- Nêu ý kiến.
Slide tranh:	
- Em có biết tranh vẽ cảnh gì? Ở đâu?	- Tranh vẽ cảnh tháp Ép- phen, ở thủ đô Pa- ri của nước Pháp, có những người đang tham quan, ngắm cảnh. Trung tâm tranh là hai bà cháu. Cậu bé giơ tay chỉ về phía tháp. Có vẻ như cậu rất ngạc nhiên, thích thú trước vẻ đẹp của tháp
- >*Trong con mắt cậu bé, tháp Ép-phen hiện lên thế nào? Pa-ri trong con mắt cậu là một thành phố ra sao? Chuyến du lịch thú vị sẽ giúp các em trả lời các câu hỏi.*	-HS lắng nghe
2.Khám phá:	
2.1.Đọc văn bản + trả lời câu hỏi *(28-30')*	
- Gọi HS đọc mẫu toàn bài	-1 H đọc to,lớp đọc thầm theo và chia đoạn.
+ Bài chia mấy đoạn?	- Bài chia làm 3 đoạn: + Đoạn 1: từ đầu đến tàu điện ngầm.
-Yêu cầu HS đọc nối đoạn *Luyện đọc đoạn GV giao nhiệm vụ :Đọc cho nhau nghe trong nhóm 2(4') xđ từ khó đọc, cách ngắt nhịp thơ. + Gọi các nhóm báo cáo.	+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến ấn tượng nhất với tháp Ép – phen. + Đoạn 3: đoạn còn lại. -1- 2 nhóm đọc nối tiếp - Báo cáo:
<u>*Đoạn 1:</u>	

* Đoạn 1, em cần chú ý gì?	- Câu 2 dài:Vì ba mẹ.../thảo/... Mi- su.... tàu điện ngầm. -> Hiểu: hội thảo. Tàu điện ngầm. - Đoan 1, đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng. - Đọc đoạn 1 theo dãy.
<u>*Đoạn 2:</u> -Chia sẻ cách đọc đoạn 2?	- Câu 3 dài: *Đứng trên quảng trường Thô – ca – đê – rô rộng lớn,/ Dương được ngắm nhìn/ toàn cảnh tháp Ép – phen cao sừng sững/ trên nền trời xanh bao la.//* *- Câu 5:Tháp Ép – phen được lắp đặt hệ thống/ gồm 20 000 ngọn đèn và 336 máy chiếu sáng,/ tạo nên một cảnh tượng tuyệt đẹp.//* - Đoan 2, đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng sau dấu câu và ngắt nghỉ như hướng dẫn. - Đọc đoạn 2, theo dãy.
<u>*Đoạn 3:</u> - Nêu cách đọc đoạn 3?	- Chú ý đọc lời đối thoại của các nhân vật. - Đọc đoạn 3 theo dãy.
* Toàn bài đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng sau dấu câu và như chia sẻ trong từng đoạn. ***GV đọc mẫu cả bài lần 1*** **2.2.Trả lời câu hỏi** - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…	-HS đọc cả bài(2HS) - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:
+ Câu 1: Nghỉ hè Dương được ba mẹ cho đi đâu? Điểm tham quan nào gây ấn tượng nhất với cậu bé? => Pháp là đất nước thuộc châu Âu, một đất nước phát triển …	+ Dương được ba mẹ cho đi Pa – ri. Dương được tham quan nhiều nơi như: Khải Hoàn Môn, bảo tàng Lu- vơ – rơ,... nhưng Dương ấn tượng nhất với tháp Ép – phen. + Tháp Ép – phen trong con mắt nhìn của Dương: Tháp Ép – phen rất đẹp,Tháp cao sừng sững trên nền trời xanh bao la. Vẻ đẹp thực tế của tháp vượt xa những gì mà Dương thấy trên phim ảnh.Vẻ đẹp thực tế của tháp vượt xa những gì mà Dương thấy trên phim ảnh.
Câu 2: Qua con mắt của Dương và lời kể của bà Mi – su, tháp Ép – phen đẹp như thế nào? + Tên bản nhạc và nhân vật biểu diễn.	-Tháp Ép – phen theo lời kể của bà Mi – su: Tháp Ép – phen được lắp đặt hệ thống gồm 20 000 ngọn đèn và 336 máy chiếu

+ Ngọai hình của nhân vật. + Những hình ảnh gợi ra từ các bản nhạc được trình diễn. => Qua con mắt của Dương tháp Ép – phen rất đẹp.	sáng, tạo nên một cảnh tượng tuyệt đẹp. Vào buổi tối hệ thống ánh sáng đèn lung linh làm nổi bật kiến trúc độc đáo của tháp.
Câu 3: Theo em, vì sao Dương cảm thấy Pa – ri trở nên thân thiện hơn?	+ HS trả lời theo cảm nhận riêng của mình: Bà Mi – su giống như một hướng dẫn viên du lịch, đã giúp cậu bé hiểu rõ hơn về giá trị văn hóa, lịch sử của Pa – ri...
Câu 4: Em có những hiểu biết gì về Pa- ri sau khi đọc bài "Chuyến du lịch thú vị"?	+ HS phát biểu theo quan điểm của mình: Pa- ri là nơi lưu giữ rất nhiều công trình kiến trúc lịch sử, có nhiều điểm du lịch nổi tiếng khắp thế giới. Người dân Pa- ri rất lịch sự, mến khách.
-> ***Pa- ri là nơi lưu giữ rất nhiều công trình kiến trúc lịch sử, có nhiều điểm du lịch nổi tiếng khắp thế giới. Người dân Pa- ri rất lịch sự, mến khách.***	
-Theo em nội dung bài là gì?	- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.
=>GV chốt ND bài: Ca ngợi Pa- ri là nơi lưu giữ rất nhiều công trình kiến trúc lịch sử, có nhiều điểm du lịch nổi tiếng khắp thế giới. Người dân Pa- ri rất lịch sự, mến khách.	- HS nhắc lại nội dung bài học.
2.3 Đọc diễn cảm: (15-17')	
** Đoạn 1:*	
+ Theo em khi đọc đoạn 1 ta cần nhấn giọng những từ ngữ nào?	- Nhấn giọng vào các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của Dương.
+ Đoạn 1 cần đọc thế nào?	+ Giọng nhẹ nhàng sâu lắng - Đọc đoạn 1.(1 HS)
** Đoạn 2:*	- Nhấn giọng các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của Dương khi ngắm nhìn toàn cảnh tháp
+ Đoạn 2 cần nhấn giọng các từ ngữ nào?	
+ Cần thể hiện giọng đọc đoạn ra sao?	+Giọng điệu thân thiết, tình cảm trong lời đối thoại của hai bà cháu. -HS đọc đoạn 2(1 HS)
** Đoạn 3:*	- Đọc rõ ràng, nhấn giọng các từ ngữ thể hiện cảm xúc và chú ý các câu thoại cao giọng cuối câu.
+ Cần thể hiện giọng đọc đoạn ra sao?	*+Tạm biệt Pa- ri đi! Sáng mai cháu sẽ không đi lại trên con đường này. Vào giờ*

	này ngày mai, gia đình cháu đã ở trên máy bay rồi. *+Cháu sẽ rất nhớ bà. Pa –ri trở nên thân thiện hơn nhờ có bà đấy ạ.*
** Cả bài:* + Khi đọc bài này ta cần đọc giọng thế nào?	-Hs đọc đoạn 3(2 HS) + Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật khi ngắm nhìn toàn cảnh tháp; giọng điệu thân thiết, tình cảm trong lời đối thoại của hai bà cháu.
=>GV đọc mẫu lần 2 *** Luyện đọc** - Gọi đọc đoạn theo yêu cầu, đoạn thích	- HS đọc trước lớp: đọc nhóm, đọc đoạn yêu cầu, đoạn thích- nhận xét - HS bình chọn bạn đọc hay nhất
- Yêu cầu đọc cả bài	- 1 em đọc cả bài.
3.Luyện tập theo VB đọc (13-14') **Bài 1/124: CN- N2** - Yêu cầu HS đọc thầm + Bài yêu cầu gì?	- HS đọc yêu cầu bài 1.
- Yêu cầu HS suy nghĩ CN- N2 trả lời - Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày *=> GV chốt đáp án* : +Trong câu chuyện "Chuyến du lịch thú vị", dấu gạch ngang được đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật. ***=>Nêu tác dụng của dấu gạch ngang?***	+ Dấu gạch ngang được sử dụng trong câu chuyện trên có công dụng gì? - HS suy nghĩ CN- N2 thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - HS nêu
Bài 2/124: Vở- soi bài - Yêu cầu HS đọc thầm + Bài yêu cầu gì?	- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.
+Bài 2 gồm mấy yêu cầu ?Đó là những yêu cầu nào? - Yêu cầu HS làm vở ghi - Chữa :Soi bài - nhận xét. *=> Dự kiến đáp án :* +Dấu gạch ngang còn được dùng để đánh dấu các ý liệt kê	+Ngoài công dụng ở bài tập 1, dấu gạch ngang còn có công dụng nào? Em hãy đưa ra ví dụ minh họa. + HS nêu -HS làm vở - HS trình bày bài - HS khác nhận xét

+Ví dụ: Bài 2/122 sách TV tập 2 :Viết - Bám sát vào phần chuẩn bị để viết đoạn kết khác. - Chú ý tính hợp lí trong các chi tiết tưởng tượng ***->Dấu gạch ngang đặt ở đầu dòng để liệt kê một số yêu cầu khi viết đoạn văn tưởng tượng***. **3.Vận dụng trải nghiệm (2-3')** - Nêu nội dung bài tập đọc? - Nêu các công dụng của dáu gạch ngang? - Nhận xét giờ học;	-HS nghe - HS nêu

---

Lịch sử - Địa lý

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- Xác định được vị trí địa lí của Thành phố Hồ Chí Minh trên lược đồ. Kể được một số tên gọi khác của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh.
- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực : Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Thành phố Hồ Chí Minh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Lược đồ hành chính Thành phố HCM
-Vi deo thành phố HCM

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động: (3-5') - Gv cho Hs xem video về Thành phố HCM +Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về thành phố mang tên Bác? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. **2. Khám phá***(15-17')* ***Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí, ttên gọi Thành phố Hồ Chí Minh**	 -HS quan sát - HS chia sẻ(2 HS) -HS nghe - HS quan sát lược đồ

- GV chiếu cho cả lớp quan sát lược đồ hình 2 sau đó 1 số Hs lên chỉ vị trí của Thành phố Hồ Chí Minh - GV cho nhóm thảo luận: + Kể tên một số tên gọi khác của Thành phồ Hồ Chí Minh. Nêu hiểu biết của em về tên gọi đó. - GV cho đại diện trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương. ***Hoạt động 2: Một số sự kiện lịch sử tiêu biểu** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau đọc thông tin, quan sát hình 3, 4 SKG thảo luận và nêu được một số sự kiện lịch sử tiêu biểu với Thành phố Hồ Chí Minh. - Gv Hướng dẫn nhóm kể chuyện dưới hình thức theo tranh hoặc đóng vai để biểu đạt nội dung câu chuyện và cảm xúc của mình với nhân vật trong câu chuyện) - Đại diện nhóm lên thể hiện, HS các nhóm khác nhận xét, góp ý về phần kể chuyện để rút ra kinh nghiệm. - GV nhận xét tuyên dương - GV nhận xét, tuyên dương và chốt lại các ý cơ bản. **3. Luyện tập: (5-7')** ***Bài 2/117:CN** - Cho cả lớp đọc thầm yêu cầu bài? +Bài yêu cầu gì? -GV hướng dẫn HS vẽ trục thời gian theo gợi ý: Gv cho HS xem các bức ảnh liên quan đến các sự kiện + Sự kiện ngày 5/6/1911 Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước tại bến Nhà Rồng. + Sự kiện ngày 25 /8/1945 khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Sài Gòn.	- HS chỉ được vị trí của Thành phồ Hồ Chí Minh tiếp giáp với các tỉnh..., vùng biển. -Nhóm tham gia thảo luận - Đại diện nhóm trình bày. Tên gọi: sài gòn; Sài gòn – Chợ lớn; Sài gòn – Gia Định - Cả lớp nhận xét bổ sung. - 1 HS đọc yêu cầu bài. - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau đọc và thảo luận -HS nhóm tham gia thảo luận kể chuyện trong nhóm - Đại diện các nhóm lên thể hiện kể câu chuyện - HS đọc yêu cầu + Vẽ trục thời gian thể hiện một số sự kiện tiêu biểu của Sài Gòn – TPHCM - HS nghe Gv gợi ý và vẽ trục thời gian

+ Sự kiện ngày 30/4/1975 tiến vào dinh độc lập, chiến dịch Hồ Chí Minh Toàn thắng. -HS hoàn thành vẽ trục thời gian và báo cáo trước lớp. Cả lớp theo dõi góp ý, nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương **3. Vận dụng trải nghiệm.(3-5')** +Nêu vị trí địa lý và tên gọi của thành phố Hồ Chí minh theo các thời kì lịch sử?. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà	- HS báo cáo -HS khác nhận xét bổ sung - HS nêu

Giáo dục thể chất

BÀI 4: ĐỘNG TÁC NÉM BỔ BẰNG MỘT TAY TRÊN VAI

(tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức kĩ năng:

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- Thực hiện được bài tập các động tác ném rổ bằng một tay trên vai.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

2. Năng lực: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

3. Phẩm chất:Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ tập luyện,…

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp và tổ chức
A. Phần mở đầu - Nhận lớp - Khởi động với bóng: + Di chuyển lên trước, kết hợp hai tay chuyển bóng lên trước cho nhau + Di chuyển lăn bóng lên trước + Tại chỗ dẫn bóng - Trò chơi "Lăn bóng qua lại "	**5-8'**	Đội hình nhận lớp 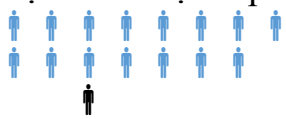 2p - HS Chơi trò chơi. 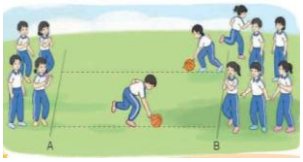

B. Phần cơ bản: **- Kiến thức.**	16-18’	
Ôn Tại chỗ ném rổ bằng một tay trên vai:	2 lần	- Đội hình HS quan sát 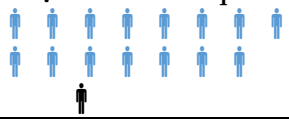
-Luyện tập Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm -Thi đua giữa các tổ - Trò chơi “Dẫn bóng ném rổ tiếp sức”. - Bài tập PT thể lực: Cho HS chạy XP cao 20m - Vận dụng: + Em vận dụng động tác ném rổ để ghi điểm và giành chiến thắng trong chơi bóng rổ.	-	- - Đội hình tập luyện đồng loạt. - ĐH tập luyện theo tổ 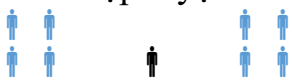 - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo hướng dẫn - HS thực hiện
C. Phần kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. - Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà, Tập chơi trò chơi cùng các bạn trong khu phố - Xuống lớp		- HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 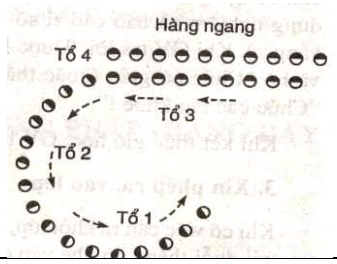

Tiếng Anh
Đ/C HOA DẠY

Tin học
Đ/C PHƯƠNG THẢO DẠY

Toán
ÔN TẬP PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (T1)/105

I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng: Giúp HS

- Thực hiện được các phép tính với số tự nhiên.
- Nhận biết và vận dụng được tính chất của phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia các số tự nhiên trong tính toán.
- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc.
- Tính được giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số tự nhiên.

2. Năng lực:

- Thông qua các bài tập vận dụng, thực hành gắn với bài toán thực tế, HS được phát triển năng lực lập luận, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

3.Phẩm chất:

- HS biết tự nhận xét, đánh giá mình và bạn.
- Giáo dục tình yêu đối với môn học, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-UDCNTT:phần KĐ

- Máy soi bài 3,4

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động (3-5')	
- GV tổ chức trò chơi "Ai nhanh hơn"để khởi động bài học.Gv nêu luật chơi, cách chơi.	- HS tham gia trò chơi, viết đáp án đúng vào b/c
+Câu 1: Số liền sau của số 99 999 là A. 100 000 B.99 998 C. 10 000	- Chọn A
+Câu 2: Số 40 050 là A. Số tròn chục nghìn. B. Số tròn chục. C. Số tròn trăm.	- Chọn A
+ Câu 3: Số bé nhất có bốn chữ số là: A. 1111 B. 1234 C. 1000	- Chọn C
- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe.
2. Luyện tập thực hành(30-32')	
** Bài 1/ 105 (5-7') – BC* ***-Kiến thức:*** Củng cố cách cộng ,trừ ,nhân ,chia số có nhiều chữ số	- HS nêu yêu cầu, làm vào BC +Chia sẻ: (Dự kiến)

+ Lần 1: phần a	+ Bạn nêu lại các đặt tính và tính phép cộng 38 794 + 89 152? + Kết quả bằng bao nhiêu? + Khi đặt tính phép cộng bạn cần chú ý gì? (Cần chú ý viết các chữ số phải thẳng cột các hàng với nhau, để cộng chính xác)
+ Lần 1: phần b - Em hãy thực hiện lại phép tính 509 x37; 8962: 28? - Đối với phép chia có dư em cần lưu ý gì? ***=> Đối với phép cộng và phép trừ khi đặt tính em cần chú ý viết các hàng thẳng cột vớ nhau để thực hiện cộng, trừ cho chính xác.Đối với phép nhân với số có 2 chữ số các em cần lưu ý cách viết tích riêng thứ hai.***	- HS nêu cách thực hiện . - Số dư luôn luôn bé hơn số chia
Bài 2/105 (5-7') :BC - ***Kiến thức:*** Củng cố tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng. -Yêu cầu HS làm BC	- HS đọc yêu cầu
=> Em đã vận dụng KT nào để tìm số thích hợp ?	- HS làm BC 319 + 425 = 425 + 319 (173 + 454) + 346 = 173 + (454+ 346) - Tính chất giao hoán , kết hợp của phép cộng
Bài 3/ 105(10 – 12')- TL nhóm-VTH **KT: Củng cố giải toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.** - Cho HS phân tích đề bài trong nhóm đôi - Một nhóm trình bày kết quả thảo luận	-HS đọc yêu cầu - Thảo luận nhóm đôi phân tích đề bài - 1 em nêu câu hỏi, 1 em trả lời (Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?)
- Cả lớp làm bài vào VTH -Chữa :Soi bài - Đáp án: Bài giải Số lít nước xe thứ nhất chở là: (39 000 + 3 000) : 2 = 21 000 (l) Số lít nước xe thứ hai chở là: 39 000 – 21 000 = 18 000 (l) *Đáp số:* Xe thứ nhất chở 21 000 lít nước Xe thứ hai chở 18 000 lít nước - Em thấy bạn chia sẻ bài thế nào? - GV nhận xét, đánh giá	- Làm VTH -HS lên chia sẻ cách làm (Dự kiến) + Để tính được mỗi xe chở bao nhiêu lít nước bạn làm thế nào? + Bạn đã vận dụng kiến thức nào để giải bài toán? (Tìm hai số khi biết tổng và hiệu) + Khi trình bày bài giải bạn cần chú ý gì? (Xác định đúng cách làm, trình bày bài giải sạch đẹp, ngắn gọn)

-> Bài 4 giúp các em củng cố cách giải và trình bày bài giải bài toán thực tế liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. ** Bài 4/ 105 (8-10')- Vở* - Vận dụng kiến thức đã học giải bài toán vào vở. - Chữa :Soi bài - GV theo dõi - Đáp án: Bài giải 9 toa chở được là: 15 300 x 9 = 137 700 (kg) 8 toa chở được là: 13 600 x 8 = 108 800 (kg) Trung bình mỗi toa chở số ki-lo-gam hàng: (137 700+108 800):17= 14 500 (kg) *Đáp số:* 14 500 ki-lô-gam hàng - Nhận xét, em thấy bạn chia sẻ như thế nào? - ***GV khen. Đây là bài toán thực tế liên quan đến kiến thức gấp một số lên nhiều lần,tìm số TBC của nhiều số. Vậy muốn tìm STBC của nhiều số ta làm thế nào?*** **Bài 5: (5-6') nháp** **KT: Củng cố tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng.** ***+ Để làm được bài này em đã dựa vào tính chất nào ?*** - GV nhận xét, tuyên dương. 3.**Vận dụng: (2-3')** - Tiết học hôm nay em đã ôn tập được những kiến thức gì? - Qua tiết học này em cảm nhận được điều gì? - GV nhận xét, đánh giá học sinh.	+Bạn hãy nêu lại cách làm bài toán tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số - Bạn rất tự tin và trình bày ý kiến rõ ràng - HS đọc yêu câu, phân tích đề bài. - Làm vào vở - chia sẻ: + Muốn biết trung bình mỗi toa xe chở bao nhiêu kg hàngbạn làm thế nào? (Tìm 9 toa đầu chở được bao nhiêu kg, 8 toa sau chở được bao kg) + Bạn đã vận dụng kiến thức nào để tính số kg của 9 toa ,8 toa?(Gấp một số lên nhiều lần) +Bạn vận dụng kiến thức nào để giải bài toán? +Nêu cách tìm số TBC của nhiều số? + Tai sao TSTBC bạn lại chia cho 17? - Bạn rất tự tin và giải đáp đúng mọi thắc mắc. - 1,2 em trả lời. - Đọc, nêu yêu cầu. - Làm nháp. - Soi, chũa bài. 6 650 + 9 543 + 3 250 – 9 900 = 9 543 + (6 650 + 3 250) – 9 900 = 9 543 + 9 900 – 9 900= 9543 - Dựa vào tính chất kết hợp của phép cộng. - HS nêu

---

Tiếng Việt

Viết: HƯỚNG DẪN CÁCH VIẾT THƯ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức – Kĩ năng:

- Biết được cách viết thư điện tử, gửi tệp (file) đính kèm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp để viết thư điện tử, gửi tệp (file) đính kèm.

.2. Năng lực: - Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

3. Phẩm chất: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-Vi deo bài hát

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động (2-3')	
-Bật bài hát: "Bác đưa thư vui tính" để khởi động bài học.	- HS lắng nghe.
+ Bạn nào nhắc lại cho cô tên bài hát chúng ta vừa nghe?	+ Bài hát "Bác đưa thư vui tính".
+ Các em đã bao giờ viết thư gửi cho ai đó chưa?	+ 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình.
-> *Ngày xưa, để trao đổi liên lạc với nhau người ta phải viết thư tay trên giấy rồi gửi qua bưu điện. Sau này, công nghệ phát triển, người ta thường gọi điện thoại để nói chuyện, trao đổi, nhưng đối với một số hoạt động quan trọng, người ta vẫn phải viết thư điện tử. Để biết thư điện tử là gì? Cách viết thư điện tử ra sao? Chúng ta sẽ cùng học qua bài học hôm nay: Hướng dẫn cách viết thư.*	- HS lắng nghe.
2.Khám phá (30-32')	
Bài 1/126	
- Bài yêu cầu gì?	- Đọc, nêu yêu cầu.
Giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm đôi trả lời 2 yêu cầu a,b của bài tập	**- Thảo luận 5'** - Báo có kết quả.
a. Nội dung thư viết về điều gì? Dựa vào đâu để nhận biết nhanh nội dung thư?	Câu a: Nội dung thư viết về việc chúc mừng sinh nhật cô An của bạn nhỏ tên là Minh Khôi. Dựa vào chủ đề của thư, cúng ta có thể nhận biết nhanh nội dung thư.
b. Trong thư, bạn nhỏ gửi ảnh cho cô bằng cách nào? -> Nội dụng thư ngắn gọn chỉ nêu vấn đề chính.	Câu b: Bạn nhỏ gửi ảnh cho cô bằng cách đính kèm tệp.

Bài 2/126 - Bài yêu cầu gì? a) Trao đổi với bạn bè về cách viết thư điện tử. - Giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi (dựa vào phần gợi ý trong SHS) + Có mấy bước viết thư điện tử? + Trong mỗi bước có những nội dung gì?	Đọc yêu cầu. - Trao đổi với bạn bè về cách viết thư điện tử và gửi tệp đính kèm. - Báo cáo kết quả thảo luận. + Có 3 bước viết thư điện tử. + 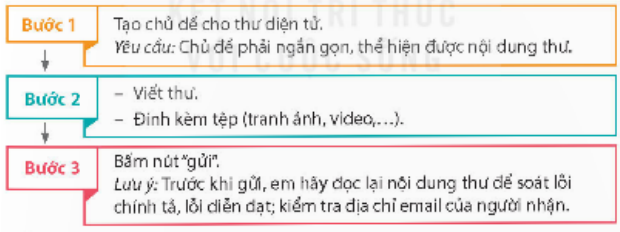 + Lưu ý: Trước khi gửi, hãy đọc lại nội dung thư để soát lỗi chính tả, lỗi diễn đạt; kiểm tra lại địa chỉ email của người nhận.
+ Có những điều gì cần lưu ý khi viết thư điện tử? - GV mời đại diện một số nhóm trình bày. b) Gửi kèm tệp khi viết thư. - GV mời 2-3 HS chia sẻ trước lớp cách gửi kèm tệp khi viết thư.	- Đại diện một số nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - Thảo luận: Suy nghĩ cách gửi kèm tệp khi viết thư - Báo cáo kết quả + Bước 1: Chọn biểu tượng đính kèm tệp (hình chiếc ghim) + Bước 2: Chọn tệp muốn đính kèm. + Bước 3: Nhấn nút "gửi". - HS lắng nghe. -2-3 HS đọc lại ghi nhớ. Cả lớp lắng nghe.
=> ***Khi viết thư điện tử, em cần:*** *+ Tạo chủ đề cho thư.* *+ Viết ngắn gọn.* *+ Lựa chọn đúng tệp đính kèm (nếu có).* **3.Vận dụng- trải nghiệm (3- 4')** - Khi viết thư điện tử em thực hiện qua bước nào? - Nhận xét + HS sử dụng phiếu viết thư gửi cho thầy, cô có ngày sinh nhật gần ngày học nhất. - VN chuẩn bị bài sau.	- Nêu ý kiến.

Lịch sử - Địa lý

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (T 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- Xác định được vị trí địa lí của Thành phố Hồ Chí Minh trên lược đồ. Kể được một số tên gọi khác của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh.
- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực : Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Thành phố Hồ Chí Minh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Lược đồ hành chính Thành phố HCM
-Vi deo thành phố HCM

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động: (3-5’) - Gv cho Hs xem video về Thành phố HCM +Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về thành phố mang tên Bác? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	 -HS quan sát - HS chia sẻ(2 HS) -HS nghe
2. Khám phá*(15-17’)* ***Hoạt động 2: Một số sự kiện lịch sử tiêu biểu** ***Hoạt động 3: Trung tâm kinh tế, văn hoá** ***-GV chiếu hình ảnh*** 5, 6, 7, 8, 9 SGK và một số tư liệu HS đã sưu tầm được cùng nhau thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: +Nêu những biểu hiện chứng tỏ Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá và giáo dục quan trọng của đất nước. - GV cho đại diện trình bày, báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, đánh giá và bổ sung.	 - HS quan sát lược đồ và chỉ được vị trí của Thành phồ Hồ Chí Minh tiếp giáp với các tỉnh..., vùng biển. - Nhóm tham gia thảo luận - Đại diện nhóm trình bày. +Về kinh tế: TPHCM là trung tâm kinh tế hàng đầu của đất nước. Nơi đây tập trung rất nhiều khu công nghiệp lớn, khu công nghiệp cao, nhiều ngân hàng và trung tâm tài chính lớn...

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt lại các ý cơ bản.	+Về văn hoá: TPHCM là một trong hia trung tâm giáo dục, khoa học và công nghệ lớn nhất của đất nước với nhiều trường đại học và viện nghiên cứu... Có nhiều di tích lịch sử, văn hoá, bảo tàng và các khu vui chơi giải trí lớn... - Cả lớp nhận xét bổ sung.
3. Luyện tập: (5-7')	
***Bài 1/117:N4**	
- Cho cả lớp đọc thầm yêu cầu bài?	- HS đọc yêu cầu
+Bài yêu cầu gì?	+Lập và hoàn thiện bảng những biểu hiện chứng tỏ TPHCM là một trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục của đất nước
-Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoàn thiện bảng	- Hs làm việc nhóm 4 (3')
- Đại diện nhóm trình bày, HS các nhóm khác nhận xét, góp ý về phần kể chuyện để rút ra kinh nghiệm.	- Đại diện các nhóm lên trình bày theo hiểu biết của mình.
- GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệ
3. Vận dụng trải nghiệm.(3-5')	
- GV đưa một số hình ảnh mời HS tham gia trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng"	
+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử 5 bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên tập ảnh nhận biết những hình ảnh nào thuộc thành phố Hồ Chí Minh gắn lên bảng. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.	- HS lắng nghe GV phổ biến cách chơi và luật chơi
+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà	- Hs tham gia chơi

---

Hoạt động trải nghiệm

Sinh hoạt theo chủ đề:

KHÉO TAY, THẠO VIỆC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- HS tìm hiểu được các công đoạn làm ra sản phẩm của một nghề truyền thống ở địa phương (làm gốm).

-Thực hành một công đoạn làm ra một sản phẩm gốm (chuốt gốm- tạo hình đồ gốm)
- Biết được các quy tắc an toàn trong quá trình sử dụng công cụ lao động.
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực : Biết lập kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống ở địa phương.

3. Phẩm chất: Tôn trọng, yêu quý nghệ nhân làm nghề truyền thống ở địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

-UDCNTT:phần KP

-Vi deo giới thiệu công đoạn làm gốm

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động : (3-5')	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi " Tôi đang làm gì".	-HS tham gia chơi
+ Luật chơi: Mỗi nhóm thể hiện một vài thao tác liên quan đến một công đoạn làm gốm. Nhóm khác sẽ thi xem ai đoán nhanh và đoán trúng.	- HS lắng nghe.
- GV tổng kết trò chơi, dẫn dắt vào bài	
2. Khám phá chủ đề:(15-17')	
*** Tìm hiểu công việc của nghề truyền thống ở địa phương**	
- GV dẫn dắt để HS đón chào nghệ nhân (bác Huy).	- HS lắng nghe.
- GV yêu cầu HS lắng nghe, quan sát bác nghệ nhân giới thiệu về các công đoạn làm gốm, quan sát hoạt động của nghệ nhân thực hành công đoạn " chuốt gốm- tạo hình sản phẩm.	- HS lắng nghe
- GV lưu ý HS các quy định an toàn trong khi làm việc. HS có thể ghi hình hoặc ghi chép lại trong quá trình quan sát.	- HS chú ý quan sát, lắng nghe, ghi chép.
- GV mời HS phỏng vấn nghệ nhân, đặt câu hỏi về những điều chưa rõ.	- HS lắng nghe.
- GV nhận xét, kết luận: *Để tạo ra một sản phẩm, chúng ta cần nhớ từng bước thực hiện. Ngoài ra cũng cần lưu ý an toàn trong việc sử dụng công cụ lao động ở mỗi công đoạn.*	-HS đặt câu hỏi phỏng vấn -HS lắng nghe
3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: (8-10')	
*** Thực hành làm sản phẩm thủ công**	-HS lắng nghe

- GV mời bác nghệ nhân nêu yêu cầu hoạt động: Thực hành một công đoạn làm ra một sản phẩm gốm (chuốt gốm - tạo hình đồ gốm) - GV mời HS làm việc cá nhân, mỗi người tạo hình một sản phẩm của mình + Lưu ý làm việc cẩn thận, an toàn, không đùa giỡn ttrong lúc làm việc tránh gây thương tích cho bạn. - GV mời một số bạn lên giới thiệu sản phẩm mình làm được, chia sẻ về kinh nghiệm khi thực hành làm ra sản phẩm. - GV yêu cầu cả lớp quan sát, lắng nghe - GV, HS cùng bác nghệ nhân bình chọn bạn đạt danh hiệu "Khéo tay, thạo việc" - GV nhận xét chung, tuyên dương. **4. Cam kết hành động: (3-5')** GV nêu yêu cầu HS về nhà tập tạo hình các sản phẩm gốm bằng đất nặn và giới thiệu sản phẩm với người thân. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS thực hành dưới sự hướng dẫn của bác nghệ nhân. - HS lên giới thiệu sản phẩm, chia sẻ cách làm. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm bổ sung - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

---

Giáo dục thể chất

BÀI 4: ĐỘNG TÁC NÉM BỔ BẰNG MỘT TAY TRÊN VAI

(tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức kĩ năng:

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- Thực hiện được bài tập các động tác ném rổ bằng một tay trên vai.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

2. Năng lực: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

3. Phẩm chất:Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ tập luyện,…

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp và tổ chức
A. Phần mở đầu - Nhận lớp	**5-8'**	Đội hình nhận lớp

- Khởi động với bóng: + Di chuyển lên trước, kết hợp hai tay chuyển bóng lên trước cho nhau + Di chuyển lăn bóng lên trước + Tại chỗ dẫn bóng - Trò chơi "Lăn bóng qua lại "		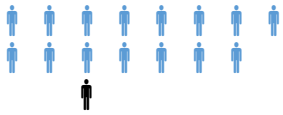 2p - HS Chơi trò chơi. 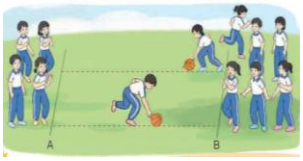
B. Phần cơ bản: **- Kiến thức.**	16-18'	
Ôn Tại chỗ ném rổ bằng một tay trên vai:	2 lần	- Đội hình HS quan sát 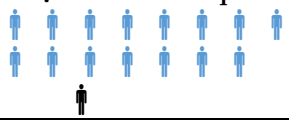
-Luyện tập Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm -Thi đua giữa các tổ - Trò chơi "Dẫn bóng ném rổ tiếp sức". - Bài tập PT thể lực: Cho HS chạy XP cao 20m - Vận dụng: + Em vận dụng động tác ném rổ để ghi điểm và giành chiến thắng trong chơi bóng rổ.	-	- - Đội hình tập luyện đồng loạt. 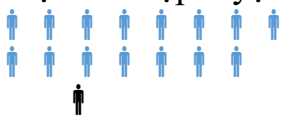 - ĐH tập luyện theo tổ 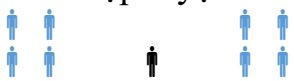 - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo hướng dẫn - HS thực hiện

C. Phần kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. - Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà, Tập chơi trò chơi cùng các bạn trong khu phố - Xuống lớp		- HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 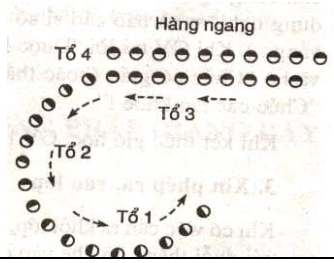

Thứ Sáu ngày 9 tháng 5 năm 2025

Toán

ÔN TẬP PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (T1)/106

I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng: Giúp HS

- Thực hiện được các phép tính với số tự nhiên.
- Nhận biết và vận dụng được tính chất của phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia các số tự nhiên trong tính toán.
- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc.
- Tính được giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số tự nhiên

2. Năng lực:

- Thông qua các bài tập vận dụng, thực hành gắn với bài toán thực tế, HS được phát triển năng lực lập luận, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

3.Phẩm chất:

- HS biết tự nhận xét, đánh giá mình và bạn.
- Giáo dục tình yêu đối với môn học, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Vi deo bài hát
- Các thẻ Đ,S

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động (3-5') - Cho HS vận động theo bài hát: Chicken dance. - Giới thiệu, ghi tên bài lên bảng ***2.Luyện tập* (30- 32')** ** Bài 1/106(7-9')- BC* **-KT: củng cố cách cộng trừ nhân chia số TN** + Lần 1: phần a - Gọi HS lên chia sẻ	-HS hát và vận động theo nhạc - HS nhắc lại tên bài. - HS đọc yêu cầu, làm bảng con - Chia sẻ: (Dự kiến)

	+ Bạn nêu lại các đặt tính và tính phép cộng1 657 480 – 821 730? + Kết quả bằng bao nhiêu? + Khi đặt tính phép trừ bạn cần chú ý gì? (Cần chú ý viết các chữ số phải thẳng cột các hàng với nhau, để cộng chính xác)
+ Lần 2: phần b - Em hãy thực hiện lại phép tính 3 214 x 56; 231 438 : 34 - Khi viết tích riêng thứ hai em cần lưu ý gì? - Khi thực hiện phép chia có dư em cần chú ý gì?	- HS nêu cách thực hiện - HS nêu
** Bài 2/ 106(7-8') –VTH* ***KT:* củng cố vận dụng tính chất giao hoán kết hợp của phép nhân** - Soi bài, nhận xét, đánh giá -Đáp án: 49 x 37 = 37 x 49 (214 x 25) x 4 = 214 x (25x4) 103 x 18 + 103 x 12 = 103 x (18 +12) ***=>Để điền đúng số em đã vận dụng KT nào ?***	*-HS đọc yêu cầu* - HS nêu yêu cầu, làm VTH, đổi bài kiểm tra, chia sẻ: (dự kiến) + Vì sao ô trống thứ nhất bạn lại điền 49? + Dựa vào tính chất nào bạn thực hiện được phần b?(tính chất kết hợp và giao hoán của phép nhân) + Phát biểu tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép nhân? -Tính chất giao hoán , kết hợp , nhân 1 số với 1 tổng phép nhân
Bài 3/106:TLN 2- nháp **-*KT* :Củng cố cách tính giá trị của BT** - Soi bài, nhận xét a) Nêu cách tính giá trị biểu thức ở phần a? - Em dựa vào qui tắc nào? b) Nêu cách làm? *-Em hãy nêu lại thứ tự khi tính giá trị biểu thức coa dấu ngoặc đơn?* ***-> Bài 3 giúp các em củng cố, rèn kĩ năng tính giá trị của biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ có hoặc không có dấu ngoặc.***	- HS đọc yêu cầu, làm nháp 8 359 + 305 x 38 = 8 359 + 11 590 = 19 949 - Làm nhân, chia trước cộng, trừ sau. 4 824 – (9 356 – 5 465) : 15 = 4 824 – 3 900 :15 = 4 824 – 260 = 4564. - Nếu biểu thức có dấu ngoặc ta sẽ làm trong ngoặc trước
Bài 4/106:Vở -**KT:** Bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số tự nhiên - Cả lớp đọc thầm yêu cầu bài - Phân tích đề bài trong nhóm đôi.	- HS đọc yêu cầu

- Mời một nhóm trình bày - Vận dụng kiến thức đã học các em giải bài toán vào vở -Chữa : Soi bài, chia sẻ - Đáp án: Bài giải Với 1lít xăng thì ô tô đi được quảng đường là: 100 : 10 = 10(km) Ô tô đi quảng đường dài 300km hết số lít xăng là: 300 : 10 = 30 (l) Số tiền mua xăng để vừa đủ cho ô tô đi hết quảng đường 300 km là: 23 400 x 30 = 702 000 (đồng) *Đáp số:* 702 000 đồng -> Khi giải bài toán có lời văn em cần đọc kĩ đề bài, phân tích đề, vận dụng KT đã học để làm.	- HS thảo luận trình bày: 1 em hỏi – 1 em trả lời: BT cho biết gì? bài toán hỏi gì? - HS làm vở - Soi bài, chia sẻ: - Dự kiến câu hỏi chia sẻ: - Muốn biết số tiền mua xăng, bạn cần biết gì? - Nêu cách chia số tròn chục, tròn trăm cho 10. 100; 1000? + Vận dụng kiến thức nào để giải bài toán? (BT rút về đơn vị ,gấp 1 số lên nhiều lần)
Bài 5/106:BC - KT:Củng cố giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện. - Bài yêu cầu gì?	-HS đọc thầm yêu cầu. - Nêu yêu cầu. - Làm BC a. 3 506 x 25 x 4 = 3 506 x (25x 4) = 3 506 x 100 = 350 600 b.467 x 46 + 467 x 54 = 467 x (46 + 54) = 467 x 100= 467 000
-Để làm được bài tập số 5 em đã vận dụng kiến thức nào ? - Nêu lại tính chất giao hoán và tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng?	- Dựa vào tính chất kết hợp của phép nhân và tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. - HS nêu (2HS)
3. Vận dụng (3-5') Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng? **1. 135 – (27+ 15)** A. 92 B. 93 C. 94 **2 .55: 5 x 4** A. 42 B. 43 C. 44 **3.(100 + 11) x (81 : 9)** A.999 B. 1000 C. 1001 - Nhận xét, tuyên dương.	-H tham gia chơi - Chọn đáp án bằng cách giơ thẻ đúng sai.

Tiếng Việt

ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- Tìm đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới và viết vào phiếu đọc sách theo mẫu.
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những công trình kiến trúc đẹp trên thế giới mà em yêu thích và kể lại cho người thân.
- Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới, biết bảo vệ và giữ gìn chúng.

2. Năng lực: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Hộp giấy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động (2-3')	
-GV cho HS chơi trò chơi **:Hộp quà bí**	- HS tham gia chơi
+ Câu 1: Kể tên một công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới mà em biết.	- Ăng –co –vát
+ Câu 2: Giới thiệu điều em thích nhất về công trình kiến trúc đó.	-HS giới thiệu
- GV nhận xét, tuyên dương	-HS lắng nghe
- GV dẫn dắt vào bài mới	
2. Khám phá (31-32')	
1. Đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới	
- Yêu cầu HS đọc mục 1	- HS đọc yêu cầu
+ Bài yêu cầu gì?	+ HS nêu
- Yêu cầu HS đọc gợi ý/126	- HS đọc gợi ý
- GV hướng dẫn HS thực hiện:	- HS lắng nghe
+ Đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới HS đã chuẩn bị	+ HS đọc sách báo đã sưu tầm.
+ Ý nghĩa, nội dung, hình ảnh đẹp trong những bài đó	+ HS nêu
- Yêu cầu đọc trước lớp	- HS đọc
- Gọi HS nhận xét, phát biểu.	
- GV nhận xét, tuyên dương.	
- Gv đưa một số tranh ảnh ra màn hình để giới thiệu và cho HS quan sát.	
2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu/126.	
- GV hướng dẫn HS viết phiếu đọc sách	- HS quan sát, lắng nghe.

- GV đưa PĐS- HS viết vào phiếu đọc sách theo mẫu phiếu: PHIẾU ĐỌC SÁCH Tên sách (báo): Tác giả: Ngày đọc: Thông tin về công trình kiến trúc nổi tiếng: – Tên công trình kiến trúc: – Thuộc quốc gia: – Điểm độc đáo của công trình: Mức độ yêu thích:	- HS thực hiện viết phiếu theo mẫu trong SGK về công tình kiến trúc bài thơ đã sưu tầm. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- Giáo viên mời học sinh trình bày phiếu đọc sách của mình - GV mời các HS khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương	- HS đọc phiếu của mình đã viết - HS nhận xét.
2.3.Trao đổi với bạn những suy nghĩ của em về công trình kiến trúc nổi tiếng trong bài đọc.	
- Hãy trao đổi với các bạn những suy nghĩ của mình về công trình kiến trúc nổi tiếng trong bài đọc. (VD: Tên công trình đó là gì? Thuộc quốc gia nào? Những điểm độc đáo của công trình?... - Khen ngợi HS có những ý kiến hay và khuyến khích HS trao đổi sách cho nhau để đọc thêm những bài viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng.	-HS làm việc nhóm 2 hoặc nhóm 4, giới thiệu về những công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới. - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung. - HS lắng nghe, thực hiện.
3.Vận dụng trải nghiệm(2-3')	
- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - *Kể với người thân một công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới mà em yêu thích.* - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Dặn dò bài về nhà.	- HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét.

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ: TRẢI NGHIỆM NGHỀ TRUYỀN THỐNG

SHL: SẢN PHẨM TRUYỀN THỐNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

1.Kiến thức kĩ năng:

- HS thiết kế được một sản phẩm giới thiệu về truyền thống ở địa phương: tờ rơi, sổ tay, mô hình, đoạn phim ngắn.
- Giới thiệu được sản phẩm của mình với cả lớp.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

2. Năng lực : Bản thân tự tin chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống của mình cùng gia đình trước tập thể

3. Phẩm chất: Tôn trọng, yêu quý nghệ nhân làm nghề truyền thống ở địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Vi deo

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1.Hoạt động tổng kết tuần: (12-15') - GV video giới thiệu nghề truyền thống: Làng gốm Bát Tràng + Video giới thiệu về nghề truyền thống nào ở địa phương? *** Sinh hoạt lớp:** GV điều hành lớp đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới: - GV điều hành lớp đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới: ***a, Đánh giá sơ kết tuần:*** - Tổ trưởng các tổ lên đọc báo cáo. - GV nhận xét về nề nếp học tập của HS. + Ưu điểm: - Hát đầu giờ và giữa giờ thường xuyên. - Chấp hành tốt nội quy lớp học; giữ gìn tốt vệ sinh trường, lớp; biết bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường. - Tuyên dương một số bạn. + Tồn tại: Một số em chưa có ý thức trong học tập: trong lớp còn nói chuyện riêng, không chú ý nghe giảng . + Biện pháp khắc phục: - Đi học đúng giờ. Chăm chỉ học tập, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài, tích cực rèn chữ viết. - Biết kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo. - Có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập - Soạn sách vở và đồ dùng học tập theo đúng TKB. - Cán sự lớp làm tốt công tác tự quản. ***b, Kế hoạch tuần tới:***	- HS xem video. + HS nêu - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập, tổ trưởng) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Thực hiện tốt các nề nếp học tập: hát đầu giờ và giữa giờ, đi học đúng giờ, soạn sách vở theo đúng TKB. - Trao đổi học tập tích cực, trật tự nghe giảng, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Biết kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo. - Đoàn kết giúp đỡ nhau trong mọi hoạt động. - Không vứt rác bừa bãi ra lớp, ra trường, luôn giữ gìn trường lớp sạch sẽ.	
2.Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm :(15-17') *** Thiết kế và chia sẻ sản phẩm giới thiệu về nghề truyền thống ở địa phương**	
- GV mời HS đọc yêu cầu.	- 1 HS đọc yêu cầu.
- GV chia HS thành các nhóm 6 để lên ý tưởng cho sản phẩm giới thiệu về nghề truyền thống ở địa phương: + Lựa chọn hình thức thể hiện: tờ rơi, sổ tay, tấm poster 3D, bài thuyết trình trên máy tính, tranh, mô hình, phim ngắn... + Lựa chọn kích thước, màu sắc chủ đạo, hình minh họa, nội dung...	- HS thảo luận nhóm 6 lên ý tưởng.
-GV cho HS thực hành thiết kế sản phẩm ngay tại lớp.	- HS thực hành làm sản phẩm
- GV mời các nhóm chia sẻ sản phẩm GV mời HS cả lớp nhận xét và nêu cảm nghĩ về sản phẩm của các nhóm.	
- >GV nhận xét chung, kết luận: Sản phẩm của các nhóm giúp chúng ta biết được nhiều thông tin về những nghề truyền thống. Mỗi HS có thể tự làm một bộ các sản phẩm như một cẩm nang về nghề truyền thống của riêng mình để giới thiệu với du khách hoặc người quan tâm; qua đó trau dồi thêm lòng tự hào, tình cảm yêu mến quê hương.	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Cam kết hành động: (3-5') - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:	

+ Sưu tầm các sản phẩm từ nghề truyền thốn ở địa phương hoặc chụp ảnh, vẽ lại các sản phẩm đó. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

---

Tiếng Anh
Đ/C HOA DẠY

Ngày 2 tháng 5 năm 2025
Đã kiểm tra

TRƯỜNG TIỂU HỌC AN HƯNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Đặng Thị Lý